



## NGUYỄN THỊ TRÂM

- Phó Giáo sư - Tiến sĩ nông nghiệp - Nhà giáo ưu tú.

Năm sinh: 14-3-1944

- Quê quán: Thôn Đan Tiến, xã Tiên Tân, Duy Tiên, Hà Nam
- Trú quán: Số nhà 20/154 phố Phương Liệt, phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Quá trình công tác: Nghiên cứu viên Viện cây lương thực và thực phẩm - Bộ nông nghiệp. Nghiên cứu sinh tại Liên Xô cũ (1980-1984). Hiện là Trưởng phòng nghiên cứu và ứng dụng ưu thế lai, Phó Viện trưởng Viện sinh học Nông nghiệp - Trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội. Hội viên Hội Di truyền học Việt Nam.
- Bảo vệ luận án Tiến sĩ (1984) tại Đại học Nông nghiệp Kuban (Liên Xô cũ), ngành nông nghiệp, chuyên ngành chọn giống và nhân giống cây trồng. Phó Giáo sư (1996). Nhà giáo ưu tú (2000).
- Công trình, tác phẩm: Chủ trì 13 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ và Nhà nước đã nghiệm thu; Một số công trình khoa học đã ứng dụng. Trên 40 bài báo khoa học đăng trên các Tạp chí trong và ngoài nước. 10 báo cáo khoa học trong các Hội nghị chuyên ngành trong nước và quốc tế. Đã xuất bản 6 đầu sách và giáo trình Đại học Cao học (viết riêng và chung). Hướng dẫn 6 luận án Tiến sĩ (1999-2007) và 17 luận văn thạc sĩ (1995-2007).
- Giải thưởng: Sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam VIFOTEC (1998,2004); Giải thưởng Nhà nước về công trình nghiên cứu ứng

dụng lúa lai trong thời kỳ đổi mới (2005); Giải thưởng Quốc tế KOVALEPSKAIA (2001); Huân chương Lao động hạng Ba (2001); Huy chương chống Mỹ hạng nhì (1996); Huy chương vì sự nghiệp Giáo dục, vì sự nghiệp nông nghiệp, vì thế hệ trẻ; Trên 30 Bằng khen các loại; Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

- Điện thoại: 048. 688199 - D Đ: 0915.588795



## TRẦN THỊ TRÂM

- Phó giáo sư, Tiến sĩ Ngữ văn, Nhà báo, Nhà nghiên cứu VNDG.
- Năm sinh: 02-06-1954
- Quê quán: Duy Dương, Trung Lương, Bình Lục, Hà Nam.
- Bảo vệ luận án Tiến sĩ năm 1995, ngành Ngữ văn, tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội I.
- Công trình, tác phẩm: Là tác giả đã xuất bản 4 cuốn sách: *Văn học và báo chí từ một góc nhìn* (2003,2005); *Hoàng Ngọc Phách - người đổi mới tiểu thuyết* (2003); *Từ nguồn cội văn chương* (2006); *Giáo trình văn học dân gian* (2007). Tham gia viết chung một số sách khác. Đã đăng trên 100 bài báo khoa học trên các báo và tạp chí. Tham gia một số đề tài NCKH cấp Nhà nước. Báo cáo tham luận ở nhiều hội thảo quốc gia. Giảng dạy Đại học, trên Đại học. Hướng dẫn nhiều luận văn thạc sĩ. Chủ tịch, uỷ viên HĐKH chấm luận văn thạc sĩ.
- Khen thưởng: Từ 2001-2006 liên tục đạt danh hiệu CSTĐ, Bằng khen Chính phủ (2006); Bằng khen Tổng LĐLĐ Việt Nam (2006,2007); 02 giải nhất, 1 giải nhì, 1 giải khuyến khích về NCKH từ 1997-2007.
- Chức vụ, nơi công tác: Phó chủ nhiệm Khoa Kiến thức cơ bản - Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ: Số 15, hẻm 68/53/18 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội .
- Điện thoại: (CQ) (84.4) 7547965- (84.4) 8342443 (NR)-

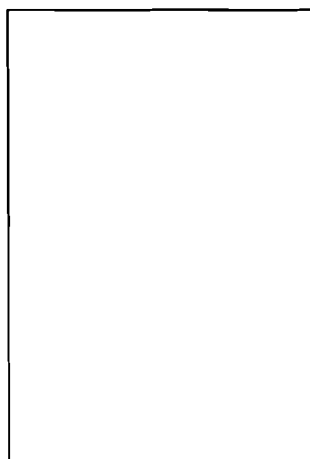
DD: (0913).033767



## VŨ BÍCH TRÂM

- *Kiến trúc sư*
- Năm sinh: 17-10-1975
- Quê quán: Hà Nam
- Kiến trúc sư (1997), Hội viên Hội Kiến trúc sư Việt Nam (1999).
- Địa chỉ: Viện Nghiên cứu Kiến trúc – Bộ Xây dựng (CQ).
- Điện thoại: 04.8327286 (CQ); 04.8522463 (NR).

## LƯU ĐỨC TRÌ

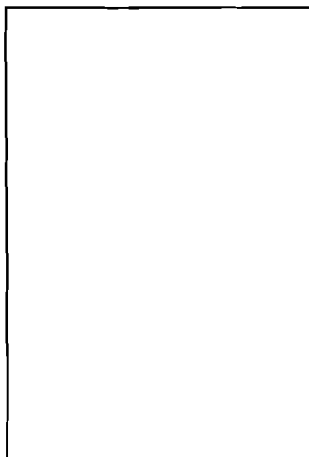


- *Nhà giáo ưu tú*
- Năm sinh: 1939
- Quê quán: Thái Thụy, Thái Bình
- Nhà giáo ưu tú (1996).
- Công trình tác phẩm: Biên soạn 8 giáo trình thủy nông dùng trong nhà trường, 15 sáng kiến kinh nghiệm, 18 năm CSTĐ, được thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.
- Quá trình công tác: Giáo viên trường Trung học thủy lợi I, Phủ Lý, Hà Nam (nghỉ hưu tại trường).

## NGUYỄN ĐÌNH TRÍ



- Giáo sư, Tiến sĩ, Nhà giáo nhân dân.
- Năm sinh: 1931
- Quê quán: Xã Nhân Nghĩa, huyện Lý Nhân, Hà Nam.
- Trú quán: 407 nhà K1, ngõ 46, Phố Tạ Quang Bửu, Hà Nội.
- Tiến sĩ Toán-Lý (1965) – Giáo sư (1984); Nhà giáo nhân dân (1988).
- Công trình tác phẩm: Hai bộ giáo trình chuẩn về Giải tích toán học cao cấp; Bộ bài tập toán cao cấp; Sách giáo khoa về Phương trình Vật lý-Toán (Dùng cho các trường đại học kỹ thuật). 26 công trình toán học công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước.
- Chức vụ, nơi công tác: Nguyên là Phó hiệu trưởng trường Đại học Bách khoa Hà Nội (1977-1994), Hiện nay là giáo sư ở Đại học Bách khoa Hà Nội.
- Địa chỉ: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Đường Đại Cồ Việt, Hà Nội (CQ).
- Điện thoại: 04.8 696 017 (CQ); 04.8 694 530 (NR).



## PHÙNG VĂN TRIỆN

- *Nhà giáo nhân dân*
- Năm sinh: 1933
- Quê quán: Lương Bằng, Kim Động, Hưng Yên.
- Nhà giáo nhân dân (1994).
- Công trình tác phẩm: Công trình khoa học nâng cao hiệu suất giờ lên lớp, được cấp bằng Lao động sáng tạo.
- Quá trình công tác: Giáo viên Trường PTTH nhiều năm ở Phủ Lý, Hà Nam (nghỉ hưu).



## ĐỖ DOÃN TRIỆU

- *Tiến sĩ lâm nghiệp*
- Năm sinh: 18-10-1940
- Nơi sinh: Vĩnh Nha (Làng Nghè), Liêm Sơn, Thanh Liêm, Hà Nam.
- Trú quán: Phòng 312, nhà C7B, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Tốt nghiệp Đại học Kinh tế quốc dân 1960-1964 (khoá 2). Bảo vệ luận án Tiến sĩ tại

Trường ĐHTH Dresden thuộc Cộng hoà dân chủ Đức (1978-1981) ngành Lâm nghiệp.

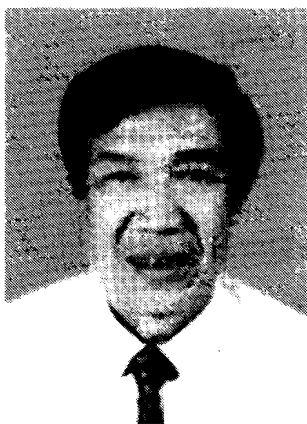
- Quá trình công tác: Từ 1964-1977: Trưởng bộ môn Trường Đại học Lâm nghiệp Quảng Ninh; Từ 1978-1981: Nghiên cứu sinh tại Đức; Từ 1981-1989: Trưởng phòng Kế hoạch khoa học, Viện Kinh tế Lâm nghiệp; Từ 1989-2001: Trưởng phòng nghiên cứu dự báo chiến lược phát triển lâm nghiệp Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam. Công tác kiêm nhiệm: Thư ký Hội đồng khoa học Viện KTLN, Ủy viên HĐKH Viện KHLN Việt Nam (1983-2001); Trưởng tiểu ban kinh tế lâm nghiệp thuộc HĐKH lâm nghiệp (1982-1995); Kiêm giảng viên trường Đại học Kinh tế quốc dân và Trường Đại học Lâm nghiệp. Tham gia đào tạo trình độ Đại học và trên Đại học. Giáo viên thỉnh giảng Học viện Nguyễn Ái Quốc, đào tạo cán bộ trung cao cấp cho Lào.
- Công trình chủ yếu: Biên soạn các giáo trình về thống kê học, kinh tế lâm nghiệp, quản lý dự án, đánh giá kinh tế các dự án đầu tư, về chính sách lâm nghiệp, phục vụ cho giảng dạy đại học và cao học. Chủ trì và tham gia nhiều công trình nghiên cứu khoa học về lâm nghiệp xã hội, về chính sách khuyến khích đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh lâm nghiệp, về các giải pháp và cơ chế quản lý và chính sách kinh tế trong ngành lâm nghiệp. Tham gia biên soạn bộ Từ điển Bách khoa của Việt Nam (đã xuất bản 4 tập).





## ĐỖ BÌNH TRỌNG

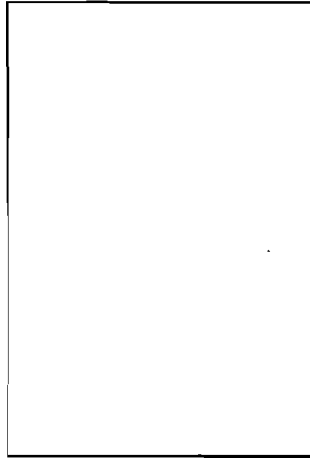
- *Tiến sĩ Kinh tế*
- Năm sinh: 12-7-1941
- Quê quán: Đôn Xá, Bình Lục, Hà Nam.
- Trú quán: Nhà A7 Bùi Ngọc Dương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Quá trình công tác: Tốt nghiệp Đại học Bách khoa Hà Nội. Cán bộ kỹ thuật - Công ty xây dựng thủy điện Thác Bà. Vụ phó Vụ thiết bị. Cục phó Cục quản lý thi công. Vụ phó Vụ cơ khí - Bộ Xây dựng. Học quản lý kinh tế tại Đại học xây dựng Matxcova - Liên Xô cũ. Phó Giám đốc xí nghiệp Cơ giới - Công ty xây dựng thủy điện sông Đà. Vụ trưởng Vụ Cơ khí. Vụ phó Vụ khoa học kỹ thuật - Bộ Xây dựng. Tổng Giám đốc Liên hiệp các xí nghiệp cơ khí xây dựng. Hiện là Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng Công ty cơ khí xây dựng. Thành viên Hội cơ khí TP Hà Nội. Bảo vệ luận án Tiến sĩ năm 1996 tại Đại học Bách khoa Hà Nội, ngành Kinh tế, chuyên ngành Tổ chức và Quản lý sản xuất.
- Công trình, tác phẩm: Một số nghiên cứu tiêu biểu đã công bố: Vấn đề sở hữu và biện pháp quản lý doanh nghiệp. Vì sao doanh nghiệp Nhà nước hoạt động kém hiệu quả? Một số suy nghĩ về cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước. Một số ý kiến phát triển doanh nghiệp Nhà nước. Một số ý kiến về Tổng Công ty đa sở hữu. Sách đã xuất bản: *Tìm hiểu về tính con người* - NXB VHTT.
- Khen thưởng: Huân chương chống Mỹ hạng Ba. Huân chương Lao động hạng Ba. Huy chương Vì sự nghiệp xây dựng.



## NGUYỄN MẠNH TRÙ

- *Kỹ sư xây dựng*
- Năm sinh: 1940
- Quê quán: An Lão, Bình Lục, Hà Nam  
Kỹ sư xây dựng. Hội viên Hội KTS Việt Nam (1973).
- Chức vụ, nơi công tác: Phó Giám đốc Sở Xây dựng Hà Nam (nghỉ hưu)
- Điện thoại: 0351.852714.

## HÀ ĐĂNG TRUNG

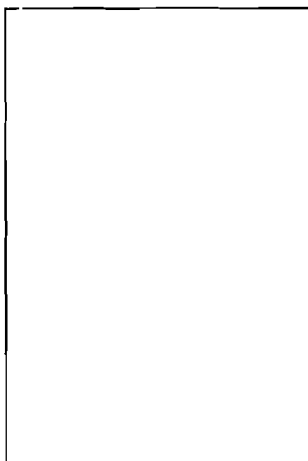


- Phó Giáo sư, Tiến sĩ.
- Năm sinh: 11-02-1945.
- Quê quán: Xã An Ninh, Bình Lục, Hà Nam
- Trú quán: Số nhà 26, ngõ 106 phố Lê Thanh Nghị, phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Bảo vệ Luận án Tiến sĩ (1984) tại Tiệp

Khác cũ. Phó Giáo sư....

- Quá trình công tác: Từ năm 1969 đến tháng 01-2006 giảng dạy tại bộ môn kỹ thuật lạnh và điều hoà không khí, Viện Khoa học và công nghệ Nhiệt - Lạnh, trường Đại học Bách khoa Hà Nội. Từ tháng 01-2006 nghỉ hưu, nhưng vẫn tham gia giảng dạy ở trường Đại học Bách khoa Hà Nội. Đã kinh qua chức vụ: Phó trưởng bộ môn kỹ thuật lạnh và Điều hoà không khí, Viện KH&CN Nhiệt - Lạnh, trường Đại học Bách khoa Hà Nội.
- Công trình tiêu biểu: Biên soạn giáo trình *Cơ sở kỹ thuật điều hoà không khí*, Nxb Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội, 2005 (đã tái bản); Tham gia đề tài NCKH cấp Nhà nước: *Hoàn thiện điều khiển kích từ cho các máy phát điện của Nhà máy thủy điện Hoà Bình*.
- Nơi công tác hiện nay: Bộ môn kỹ thuật lạnh và điều hoà không khí Viện KH&CN Nhiệt - Lạnh, trường ĐHBK Hà Nội.
- Điện thoại: (NR) (048). 692.422 - ĐĐ: 0984.699.650  
- Email: Trung.hadang@gmail.com.

NGUYỄN VĂN TRUNG



- Nhà văn
- Năm sinh: 1930
- Quê quán: Hà Nam
- Nhà Lý luận phê bình; Du học Âu Châu về miền Nam sau hiệp định Genève. Dạy đại học. Chủ trương các tờ báo Đại học, Đất nước.

- Tác phẩm đã xuất bản: *Biện chứng giải pháp trong Phật giáo* (1958); *Nhận định* (1958); *Xây dựng tác phẩm tiểu thuyết* (1962); *Lược khảo Văn học* (1963-1968); *Chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam: thực chất và huyền thoại* (1963); *Nhà văn, Người là ai? Với ai?* (1965); *Hành trình tri thức của Karl Marx* (1966); *Ca tụng thân xác* (1967); *Ngôn ngữ và thân xác* (1968)...



PHẠM ĐỨC TRUNG

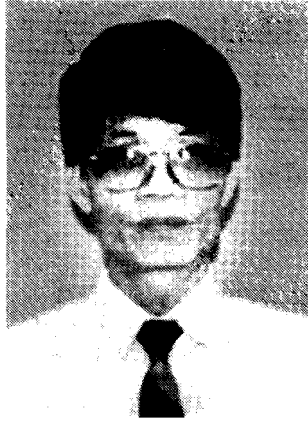
- *Kiến trúc sư*
- Năm sinh: 22-11-1948
- Quê quán: Hà Nam
- Kiến trúc sư (1976). Hội viên Hội KTS Việt Nam (1981).
- Địa chỉ: 60 Trương Định, Quận 3, TP Hồ Chí Minh (CQ); A22 Bàu Cát, E13 Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh (NR).



## TRƯƠNG THÀNH TRUNG

- *Thiếu tướng, Phó Giáo sư, Tiến sĩ*
- Năm sinh: 1951
- Quê quán: Xuân Khê, Lý Nhân, Hà Nam
- Trú quán: Số 43, Khu tập thể Học viện CTQS, Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội.
- Quá trình công tác: Đã tham gia chiến đấu tại chiến trường Cánh đồng Chum – Xiêng khoảng (Lào) thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. Trưởng thành trong quân đội qua các cương vị: Chính trị viên tiểu đoàn, Phó chủ nhiệm khoa Tâm lý học quân sự, Trưởng phòng đào tạo, Phó giám đốc Học viện Chính trị quân sự. Bảo vệ luận án Tiến sĩ Tâm lý học năm 1989 tại Học viện Quân chính Lê Nin (Liên Xô cũ). Tham gia giảng dạy đại học, sau đại học tại Học viện Chính trị quân sự từ năm 1977 đến nay.
- Công trình, tác phẩm: Đã nghiên cứu 1 đề tài khoa học cấp Nhà nước; 5 đề tài cấp bộ, ngành; nhiều đề tài cấp học viện. Có trên 40 công trình và bài báo khoa học đã được công bố.
- Chức vụ, nơi công tác: Thiếu tướng, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Phó Giám đốc về khoa học Học viện Chính trị Quân sự.
- Điện thoại: 069.825505 (CQ); 04.5543464 (NR).

DD: 0983.511158



## LÊ KHÁNH TRƯỜNG

- Nhà văn, dịch giả
- Bút danh: Đặng Lan, Đức Hạnh, Trương Huyền, Anh Tú, Lê Anh, Trương Thiều Huyền...
- Năm sinh: 12/11/1942
- Quê quán: Kim Thượng, Kim Bình, Kim Bảng, Hà Nam.
- Trú quán: Nhà 124 Nguyễn Minh Hoàng, K300, Đường Cộng Hòa, Phường 12, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh.
- Giảng dạy tiếng Nga và Văn học Nga. Dịch tiếng Nga từ cuối những năm 1960. Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam (1993).
- Công trình, tác phẩm: Đã dịch các tác phẩm: *Bác sĩ Zivago*; *Đoạn đầu dài*; *Và một ngày dài hơn thế kỷ*; *Người kỹ sư tâm hồn*; *Muối của đất*; *Từ điển Tục ngữ-Thành ngữ Hoa Việt*; *Trạch vận tân án*; *Địa lý toàn thư*; *Từ điển văn hóa cổ truyền Trung Hoa*; *Trung Hoa dưỡng sinh bảo điểm*; *Ý Thiên Đồ Long kí* (2002); *Từ điển tục ngữ Hán-Việt* (2002)...
- Chức vụ, nơi công tác: Chủ nhiệm Bộ môn Văn học, Dịch thuật; Phó Chủ tịch Hội đồng Văn học dịch, Hội Nhà văn TP Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 08.8 447 478.



## TRẦN XUÂN TRƯỜNG

- Phó giáo sư, Tiến sĩ Y học.
- Bí danh: Trần Quang Trường
- Năm sinh: 10-1-1943
- Quê quán: Đông Phú, Nguyên Lý, Lý Nhân, Hà Nam.
- Trú quán: Số 8 ngõ 270 đường Trường Chinh, Đống Đa, Hà Nội.
- Quá trình công tác: Tốt nghiệp Đại học Y (1970) và Đại học Tổng hợp Hà Nội (1972). Cán bộ giảng dạy Đại học Y Hà Nội. Thực tập sinh tại CHDC Đức cũ (1978). Trao đổi khoa học tại Liên Xô cũ (1987), CHLB Đức (1993), Vương quốc Anh (1999); Gecmany (1999), Bắc Kinh (2001), Thượng Hải (2007). Hiện là giảng viên chính. Phó trưởng bộ môn - phụ trách bộ môn nhiều năm - Đại học Y Hà Nội.
- Bảo vệ luận án Tiến sĩ năm 1990, Phó giáo sư (2002).
- Công trình, tác phẩm: Chủ nhiệm một số đề tài nghiên cứu cấp Bộ, cấp cơ sở, làm chủ nhiệm 3 dự án quốc tế và thực hiện thành công áp dụng kỹ thuật chẩn đoán điều trị. Làm điều phối viên "đào tạo từ xa" hợp tác quốc tế và khu vực. Cụ thể một số đề tài y học: *Thăm dò chức năng hấp thụ mỡ. Một số chất chỉ điểm khối u trong chẩn đoán ung thư. Chẩn đoán sớm bệnh tự miễn dịch đái tháo đường typ, nguyên nhân mô hình bệnh bướu cổ địa phương. Nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị một số bệnh tuyến giáp trạng. Bệnh cường năng giáp trạng tự miễn dịch, Basedow và một số kháng thể kháng giáp...* Đã công bố 60 công trình khoa học. Đào tạo nhiều bác sĩ, dược sĩ, một số tiến sĩ, thạc sĩ.
- Địa chỉ: (CQ) Đại học Y Hà Nội. ĐT 048.538327.





## ĐỖ HÙNG TUÂN

- *Họa sĩ, Nhà báo*
- Năm sinh: 09-04-1940
- Quê quán: Thôn Đan Tiến, Tiên Tân, Duy Tiên, Hà Nam.
- Trú quán: 13 Lý Văn Phúc, Hà Nội.
- Tốt nghiệp Trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội (1981); Hội viên Hội Mỹ thuật Việt nam (1984); Hội viên Hội Nhà báo Việt Nam.
- Tác phẩm chính: *Công trường xây dựng Giảng Võ* (40 x 30cm), 1979; *Vùng Than* - Khắc gỗ (43 x 43cm), 1980; *Ca làm đêm* - Sơn dầu (80 x 120cm), 1980; *Trên mỏ Đèo Nai* - Sơn dầu (80 x 60), 1994; *Bến cảng Cửa Ông* - Khắc gỗ (45 x 60cm), 1995.
- Điện thoại: 04.8 231 083.



## LƯƠNG THẾ TUÂN

- Nghệ sĩ Nhiếp ảnh, Nhà báo
- Năm sinh: 22-03-1957
- Quê quán: Điện Biên, Lai Châu
- Trú quán: Báo Hà Nam, tỉnh Hà Nam
- Hội viên Hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam (1998). Hội viên Liên đoàn nghệ thuật nhiếp ảnh Quốc tế FIAP (2006). Hội viên Hội Nhà

báo Việt Nam .

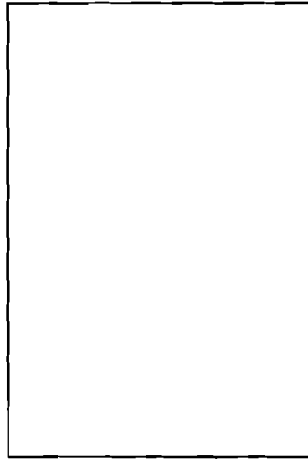
- Công trình, tác phẩm: Nhiều tác phẩm đạt giải cao trong nước và quốc tế, tiêu biểu là: *Bạn cùng trăng* - Huy chương Bạc Quốc gia; *Phụ nữ với cuộc sống* - Giải Nhất triển lãm FiAP tại Mỹ (1999); *Phút giải lao* - Giải nhất Báo Nhân dân (1998); *Công việc thường ngày* - Giải Nhất Bưu điện (1999); *Vào lò* - Triển lãm FiAP tại Mỹ (1999); *Nốt nhạc xuân* - Triển lãm FIAP tại Mỹ (1999)...
- Chức vụ, nơi công tác: Phóng viên ảnh báo Hà Nam.
- Địa chỉ: Báo Hà Nam - đường Trần Phú, TX Phủ Lý (CQ).
- Điện thoại: 0351.853 342.



## LÊ ANH TUẤN

- *Họa sĩ, Nhà nghiên cứu VNDG.*
- Năm sinh: 13-03-1945
- Quê quán: Thôn Thanh Nộn, Thanh Sơn, Kim Bảng, Hà Nam
- Tốt nghiệp Trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội (1978); Hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam (1980); Hội viên Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam (1985).
- Tác phẩm chính: *Bác Hồ về thăm quê hương* - Sơn dầu (130x180cm), 1980; *Công nhân cảng Cửa Lò* - Sơn dầu (120x90cm), 1982; *Ngã ba Đồng Lộc* - Sơn dầu (120x90cm), 1994; *Vòng đời* - Acrylic (120x90cm), 1994; *Nữ dân quân thời chiến* - Lụa (120x90cm), 1994.
- Chức vụ, nơi công tác: Ủy viên BCH Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Hà Tĩnh.
- Địa chỉ: Sở Văn hoá - Thông tin tỉnh Hà Tĩnh.
- Điện thoại: 856 833

LÊ HUY TUẤN



- *Kiến trúc sư*
- Năm sinh: 1953
- Quê quán: Hà Nam
- Kiến trúc sư (1975). Hội viên Hội Kiến trúc sư Việt Nam (1997).
- Địa chỉ: Công ty Tư vấn Kiến trúc Hà Nội (CQ); Tổ 12 B Giáp Bát, Quận Hai Bà Trưng,

Hà Nội (NR).



## LÊ QUANG TUẤN

- Nhà lão thành cách mạng
- Bí danh: Nguyễn Đức Phùng (tức San).
- Năm sinh: 1923
- Quê quán: Làng Đình Bảng, Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh.
- Trú quán: Hà Nội
- Nhà Lão thành Cách mạng, lãnh đạo giành Chính quyền ở Hà Nam (8/1945).
- Quá trình công tác: Tham gia cách mạng từ năm 1939-1940. Đầu năm 1942 bị địch bắt giam ở nhà tù Bắc Ninh. Năm 1944 được Xứ uỷ giao nhiệm vụ tổ chức vượt ngục đưa ông Văn Tiến Dũng (Bí thư Xứ uỷ) trốn khỏi nhà tù. Sau đó được cử về Hà Nam hoạt động. Tháng 4/1945 thành lập Ban cán sự Tỉnh uỷ, ông là uỷ viên là 1 trong ba cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Cách mạng Hà Nam lúc đó. Cùng các ông Lê Thành, Trần Quyết lãnh đạo tổ chức cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nam thành công ngày 24-8-1945. Ông được cử làm Phó chủ tịch Uỷ ban Quân sự Cách mạng, rồi làm Phó Chủ tịch Uỷ ban Hành chính Tỉnh, giúp cụ Đặng Quốc Kiều một nhân sĩ được mời ra làm Chủ tịch. Sau đó ông được điều đi làm Bí thư Tỉnh uỷ Hải Phòng rồi trải qua nhiều cương vị công tác ở nhiều nơi và Trung ương liên tục cho đến khi về nghỉ hưu.



## NGUYỄN TUẤN

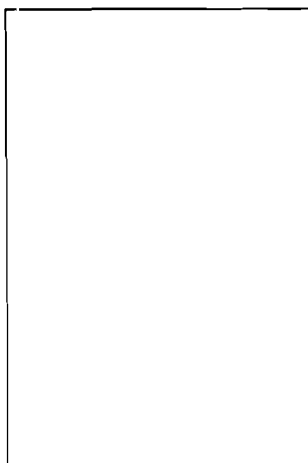
- *Họa sĩ*
- Năm sinh: 31-03-1962
- Quê quán: Kiện Khê, Hà Nam
- Trú quán: A4-F53 Khu tập thể Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội.
- Tốt nghiệp trường Đại học Mỹ thuật công nghiệp Hà nội (1985); Hội viên Hội Mỹ thuật Việt nam (1993).
- Tác phẩm chính: *Đông nội* - Sơn dầu (80 x 100cm), 1992; *Trăng biển* - Sơn dầu (100 x 100cm), 1992; *Đàn bầu* - Sơn dầu (80 x 100cm), 1992; *Sonat ánh trắng* - Lụa (80 x 100cm), 1994; *Mùa trồng Tây Nguyên* - Sơn mài (120 x 120cm), 1995.
- Điện thoại: 04.8523189.



## TRẦN VĂN TUẤN

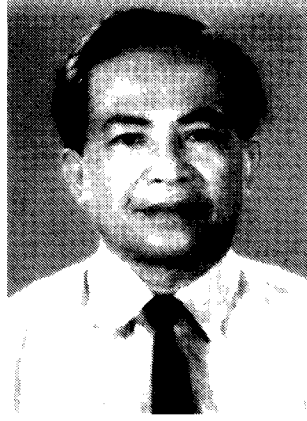
- *Nhà văn*
- Năm sinh: 08-03-1949
- Quê quán: Văn Xá, Kim Bảng, Hà Nam.
- Trú quán: Quận I, TP Hồ Chí Minh.
- Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam (1986).
- Quá trình công tác: Tốt nghiệp trung học phổ thông, Trần Văn Tuấn vào bộ đội, chiến đấu ở chiến trường miền Nam. Sau chiến thắng 1975, anh là cán bộ sáng tác văn học Quân khu 7. Sau chuyển ngành làm Trưởng ban Văn hoá văn nghệ báo *Sài gòn giải phóng*. Thư ký toà soạn báo *Sài Gòn giải phóng*. Hiện là Phó Tổng biên tập báo *Sài Gòn giải phóng*.
- Các tác phẩm chính: *Ngõ hẻm bên cầu* (Tiểu thuyết, 1985); *Từ một chuyến tàu* (Tiểu thuyết, 1994); *Người đàn bà bị săn đuổi* (Tiểu thuyết, 1989); *Ngày thứ bảy u ám* (Tiểu thuyết, 1988); *Người tìm người* (Tiểu thuyết, 1990); *Nhân chứng* (Tập truyện, 1990); *Giấc mơ ban ngày* (Tiểu thuyết, 1988); *16 nóng lạnh* (Tiểu thuyết, 1994); *Người gõ má* (Tiểu thuyết, 1999); *Rừng thiêng nước trong* (2005)...

## VŨ TẤN TUỆ



- *Tiến sĩ Sinh học*
- Năm sinh: 1933
- Quê quán: Làng Hoà Lạc, Phủ Lý, Hà Nam
- Trú quán: Paris (Pháp)
- Tiến sĩ khoa học ngành Sinh học (1973) .
- Công trình: Có nhiều bài khảo cứu về sinh học cá và hải học.
- Chức vụ, nơi công tác: Phụ trách khảo cứu. Cơ quan quốc gia khảo cứu Khoa học Pháp.
- Địa chỉ: 7 Rue du Capitaine Turrion 75020 Paris (France)



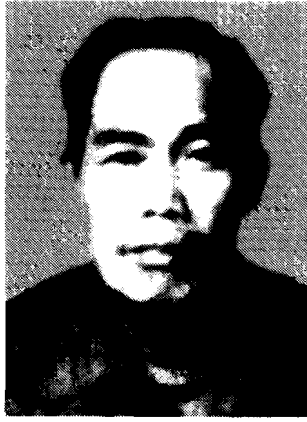


## BÙI TUNG

- Phó Giáo sư Y khoa
- Năm sinh: 18-06-1929
- Quê quán: Châu Cầu, Phủ Lý, Hà Nam
- Trú quán: 251. Đường Hoàng Mai, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Bác sĩ Y khoa. Phó Giáo sư (1980).

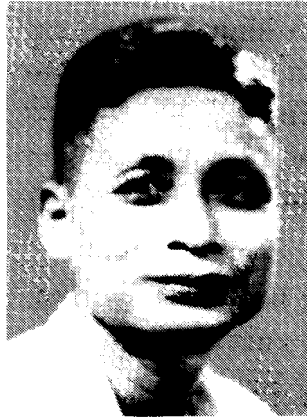
Ngoài việc phụ trách Bộ môn Chấn thương Chỉnh hình trường Đại học Quân y (nay là Học viện Quân y) còn 5 lần phụ trách Bệnh viện khu vực, Đội điều trị dã chiến, Bệnh viện dã chiến chiến dịch Hồ Chí Minh.

- Công trình, tác phẩm: 20 báo cáo Khoa học, chủ yếu cho ngành Chấn thương Chỉnh hình trong Quân đội.
- Chức vụ , nơi công tác: Vụ trưởng rồi Viện trưởng Viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.
- Điện thoại: 04.8 635 230 (NR).



## ĐOÀN TÙNG

- *Nhà nghiên cứu văn nghệ dân gian*
  - Năm sinh: 1930
  - Mất năm: 1990
  - Quê quán: Động Xá, Liêm Cần, Thanh Liêm, Hà Nam.
  - Trú quán: Bằng Khê, Liêm Chung, Thanh Liêm, Hà Nam.
- Nhà Nghiên cứu sưu tầm. Hội viên Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam (1981).
  - Tác phẩm đã xuất bản: *Cao dao kháng chiến Hà Nam; Tú Xương* (biên soạn chung), 1970; *Kép Trà; Ca dao tục ngữ Hà Nam*.
  - Truy tặng: Huy chương vì sự nghiệp VHNT Việt Nam (1999).



## HOÀNG TÙNG

- *Bí thư Trung ương Đảng, Nhà báo lão thành.*
- Bí danh: Trần Thọ
- Năm sinh: 15-01-1920
- Quê quán: Thôn Tảo Môn, Hoà Hậu, Lý Nhân, Hà Nam
- Nhà cách mạng, Nhà báo xuất sắc.
- Quá trình công tác: Trần Thọ (Hoàng Tùng)

sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo. Ông bà chủ yếu làm vườn và làm thuê ở các nơi khác. Hoàng Tùng ảnh hưởng phong trào cách mạng rất sớm đầu những năm 30 (lúc đó ông mới lên 10 tuổi). Hồi bé ông học ở trường làng, sau đó theo thầy giáo Nguyễn Thượng Cát học ở Bắc Ninh. Tiếp đó ông lên học ở trường Bưởi (Hà Nội) và học ở Nam Định.

Năm 1935 ông được các nhà cách mạng như ông Trần Văn Tính, Trần Trung Hãn... giác ngộ và ông đi hoạt động cách mạng. Một năm sau, năm 1936 ông Trần Hữu Lợi giới thiệu ông với Tỉnh uỷ Nam Định (lúc đó là các ông Đặng Việt Châu, Trần Bảo lãnh đạo), được các đồng chí trong Tỉnh uỷ chấp nhận. Năm 1937 ông tham gia hoạt động và lãnh đạo phong trào cách mạng “Thanh niên dân chủ” ở Nam Định cùng các đồng chí Mai Chí Thọ, Hoàng Nguyên. Tháng 5/1940 ông bị thực dân Pháp bắt cùng với 500 người ở 4 tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình trong đó có đồng chí Mai Chí Thọ, Đặng Việt Châu, Bùi Xuân Mẫn... Chúng giam ông cùng các đồng chí cách mạng ở nhà kho 13 rồi đưa về Hoả Lò (Hà Nội), sau đó chúng đưa lên Sơn La. Ở trong tù ngoài phụ trách phong trào thanh niên ông còn giúp đồng chí bí thư Đặng Việt Châu, đồng chí Nguyễn Duy Trinh, Đặng Việt Dương viết truyền đơn tố cáo tội ác của thực dân Pháp để tuyên truyền cho các đồng chí trong tù.

Tháng 3/1945 Nhật đảo chính Pháp, lợi dụng tình hình này anh em trong tù tổ chức vượt ngục, ông vượt ngục cùng với các đồng chí Đào Đình Luống, Nguyễn Đức Quý. Ông về tham gia Tỉnh uỷ Bắc Ninh (ở đó 3 tháng). Sau đó Trung ương Đảng điều về phụ trách khu an toàn chỉ đạo cuộc khởi nghĩa ở Phú Thượng (ngoại thành Hà Nội). Tháng 9/1945 ông về Thành uỷ Hà Nội.

Cuộc đời làm báo của nhà báo Hoàng Tùng bắt đầu ở trong tù. Lúc đầu ông viết cho tờ “Suối reo” và các báo khác xuất bản ở Hà Nội. Năm 1946 ông được phân công làm Bí thư Tỉnh uỷ Hải Phòng, sau đó là Xứ uỷ viên phụ trách 5 tỉnh Bắc Bộ. Lúc này ông viết cho báo “Dân chủ” - cơ quan của Việt minh các tỉnh miền biển. Đến khi chiến tranh xảy ra khu này thành chiến khu III. Ông làm công tác Đảng và văn hoá, trực tiếp chỉ đạo và viết cho tờ “Chiến đấu” cơ quan của khu uỷ (1947-1948). Mùa xuân 1948 Trung ương Đảng điều ông lên Việt Bắc làm Phó trưởng ban Đảng vụ kiêm Tổng biên tập tạp chí “Sinh hoạt nội bộ”. Đến năm 1950 chuyển sang làm Chủ nhiệm báo “Sự thật”. Khi Đảng ra công khai và đổi tên là Đảng Lao động Việt Nam thì báo đổi tên thành báo “Nhân dân”. Năm 1952 Trung ương Đảng cử ông đi học lý luận Mác Lê Nin ở Bắc Kinh Trung Quốc. Năm 1953 ông làm Chánh văn phòng Trung ương Đảng kiêm Tổng biên tập báo “Nhân dân”. Năm 1982 ông chuyển sang nghiên cứu lý luận, tham gia một số công trình nghiên cứu quan trọng của Đảng. Năm 1986 ông làm Giám đốc “Nhà xuất bản Sự thật” đến năm 1990 thì nghỉ hưu.

Từ năm 1998 ông làm Chủ nhiệm tờ “Văn hoá nghệ thuật ăn uống” do ông Lê Xuân Đông làm Tổng biên tập (cơ quan của hội Văn nghệ dân gian Việt Nam). Nhà báo Hoàng Tùng không chỉ làm báo mà ông còn phụ trách công tác tuyên truyền và báo chí của Đảng, đã viết hàng nghìn bài báo (đặc biệt là thể loại chính luận) có giá trị và hình thành phong cách riêng của mình. Nhiều sinh viên bảo vệ luận văn đã tìm đến ông để làm đề tài. Tuy già yếu, ông vẫn chăm lo bồi dưỡng cho thế hệ trẻ.

Ông đã được Nhà nước tặng Huân chương Sao vàng (5/2007).



## VŨ HOÀNG TÙNG

- *Tiến sĩ*
- Năm sinh: 21-02-1971
- Quê quán: Thận Tu, (làng Triều Đầu xưa), Yên Nam, Duy Tiên, Hà Nam.
- Trú quán: Nhà 89, khu Tập thể 361 đường Nguyễn Khang, phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Quá trình công tác:
  - Học đại học Bách khoa Hà Nội khoá 33
  - 1991: Đồ thủ khoa ngành hóa trường Đại học Bách khoa Hà Nội.. Đề tài: Nghiên cứu tính chất của thủy tinh và gốm thủy tinh y sinh
  - Từ 1991: Cán bộ giảng dạy trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.
  - 2001: Thạc sĩ. Đề tài: Nghiên cứu tính chất của thủy tinh và gốm thủy tinh có tính chất gia công cơ học cao.
  - Từ 2002-2004: Giảng viên Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
  - Từ 2004-2007: Nghiên cứu sinh ở Cộng hoà Liên bang Đức theo đề án 332 của Chính phủ Việt Nam.
  - Bảo vệ luận án Tiến sĩ (tháng 7-2007) ở nước Cộng hoà Liên bang Đức chuyên ngành gốm laze.
  - Hiện nay là cán bộ giảng dạy trường Đại học Bách khoa Hà Nội.



## NGUYỄN ĐÌNH TUYÊN

- *Họa sĩ*
- Năm sinh: 23-04-1968
- Quê quán: Thôn Trung, Đông Du, Bình Lục, Hà Nam
- Trú quán: Phòng 9 - E3, 128C Đại La, Hà Nội.
- Tốt nghiệp trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội (1991); Hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam (1993).
- Tác phẩm chính: *Phong cảnh* - Sơn mài (90 x 120cm), 1992; *Phong cảnh mùa thu* - Sơn mài (80 x 120cm), 1993; *Ao làng* - Sơn mài (60 x 90cm), 1993; *Buổi chiều ở trong làng* - Sơn mài (70 x 90cm), 1994; *Chùa làng* - Sơn mài (60 x 120cm), 1995.
- Giải thưởng Mỹ thuật: Giải Nhì triển lãm Mỹ thuật Thủ Đô 1994; Giải Nhì giải thưởng Hội Mỹ thuật Việt Nam 1995.
- Điện thoại: 04.8695015 – 04.5588024.

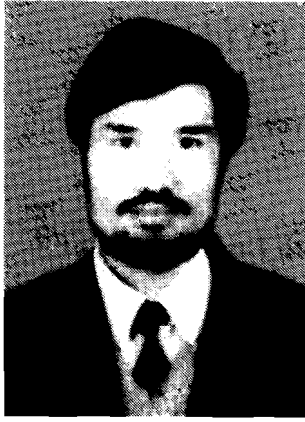


## VĂN TẤT TUYỀN

- Phó Giáo sư, Tiến sĩ Nông nghiệp
- Năm sinh: 2-3-1941
- Quê quán: An Lão, Bình Lục, Hà Nam
- Trú quán: Trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội
- Quá trình công tác: Tốt nghiệp Trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội. Phó đoàn chuyên

gia nông nghiệp tại Thanh Hoá. Giảng dạy tại Trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội. Nghiên cứu sinh và bảo vệ luận án Phó Tiến sĩ (nay là Tiến sĩ) năm 1983 Tại Trường Nông nghiệp Cuban (Liên Xô cũ), ngành trồng trọt. Chuyên gia nông nghiệp tại Sênegan. Được phong Phó Giáo sư năm 1996.

- Công trình, tác phẩm: Chủ trì các đề tài: *Nghiên cứu sinh thái khí hậu cây ngô ở đồng bằng Bắc Bộ; Nghiên cứu sinh thái khí hậu cây đậu tương ở đồng bằng Bắc Bộ; Sản xuất ngô ở đồng bằng Bắc Bộ.* Tham gia: Chương trình khuyến nông ở Hà Giang (cấp Bộ), Chương trình nhập nội giống cây quả ôn đới ở Hà Giang (cấp Nhà nước). Chương trình an toàn lương thực ở Sênegan. Viết giáo trình khí tượng nông nghiệp. Dạy cao học và hướng dẫn nghiên cứu sinh.



## PHẠM VĂN TÚ

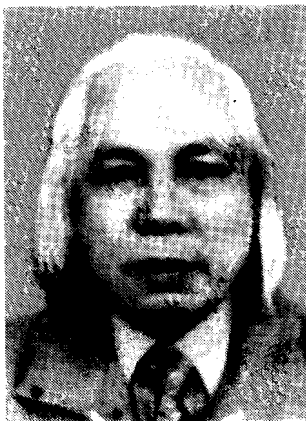
- *Họa sĩ*
- Năm sinh: 24-09-1960.
- Quê quán: Thôn Lạc Nhuế, Đông Hoá, Kim Bảng, Hà Nam.
- Trú quán: Phòng 106-117 khu IF Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.
- Tốt nghiệp trường Đại học Mỹ thuật công nghiệp Hà Nội (1981). Hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam (1987).
- Giải thưởng Mỹ thuật: Giải Nhì tranh cổ động quốc tế, 1986; Giải Nhất tranh cổ động bảo vệ môi trường, 1987, 1995; Giải Nhì Triển lãm Nghệ thuật Đồ họa 10 năm 1975-1985; Giải Nhì Tem bưu chính, 1987; Giải Nhì tranh cổ động chào mừng Festival 12; Giải Nhì tranh cổ động về dân số, 1991.
- Tác phẩm chính: 3 tranh cổ động : *Vì hoà bình và tiến bộ xã hội* (70 x 100cm), 1986. *VAC cân bằng sinh thái, bảo đảm bữa ăn* (79 x 54cm), 1987; *Tồn tại* (79 x 54cm), 1995; *Cửa thiên - Sơn dầu* (40 x 80cm), 1992; *Đời mẹ - Sơn dầu* (40 x 80cm), 1992.
- Điện thoại: 04.8 561 665.





## LẠI NGUYỄN TƯỜNG

- *Tiến sĩ Kinh tế*
- Năm sinh: 06-05-1944
- Quê quán: Xóm 2, Phù Vân, Kim Bảng, Hà Nam
- Trú quán: Xóm 2, Phù Vân, Kim Bảng, Hà Nam
- Phó Tiến sĩ Kinh tế (nay là Tiến sĩ). Hội viên Hội Kiến trúc sư Việt Nam.
- Công trình, tác phẩm: Tham gia 3 đề tài NCKH cấp Nhà nước. Đã viết nhiều bài báo chuyên ngành.
- Chức vụ, nơi công tác: Chánh văn phòng Tổng cục Du lịch Việt Nam.
- Địa chỉ: 80 Quán Sứ Hà Nội
- Điện thoại: 04.8 221 602 (CQ).



## TRỊNH TỰU

- *Kiến trúc sư*
- Năm sinh: 03-08-1941
- Quê quán: Tân Hưng, Nhân Mỹ, Lý Nhân, Hà Nam
- Trú quán: Số 16, Tổ 41, Kỳ Bá, TP Thái Bình, Thái Bình.
- Kiến trúc sư (1973). Hội viên Hội Kiến trúc sư Việt Nam (1996).
- Khen thưởng: UBND tỉnh Thái Bình tặng Bằng khen thành tích xuất sắc công tác sáng tác (1992, 1999); Hội Kiến trúc sư Việt Nam tặng Bằng khen Sáng tạo kiến trúc: Giải thi nhà ở vùng đồng bằng Bắc Bộ (1998); UBND tỉnh Thái Bình tặng thưởng giải thưởng Lê Quý Đôn (lần thứ 3, 1998).
- Chức vụ, nơi làm việc: Kiến trúc sư, Chủ nhiệm đồ án hạng 2. Công ty Tư vấn Quy hoạch thiết kế và Khảo sát XD tỉnh Thái Bình.
- Điện thoại: 036.831 566 (CQ); 036.835 213 (NR).



## NGUYỄN HUY ƯỚC

- *Tiến sĩ Nông nghiệp*
- Năm sinh: 15-1-1939, mất 2002.
- Quê quán: Thịnh Đại, Đại Cương, Kim Bảng, Hà Nam.
- Trú quán: K1/A31, tổ 11, P. Hiệp Thành, Thị xã Thủ Dầu Một, Bình Dương.
- Quá trình công tác: Cán bộ văn phòng xã Đại Cương, lưu học sinh tại Cộng hoà Cu Ba. Cán

bộ nghiên cứu Viện cây công nghiệp, ăn quả và cây làm thuốc. Trám trưởng Trạm Nghiên cứu mía đường. Thường trực Hội đồng khoa học Tổng Công ty mía đường II. Giảng viên phòng đào tạo sau Đại học trường Đại học nông lâm thành phố Hồ Chí Minh. Viện trưởng Viện nghiên cứu mía đường Bến Cát - Bộ Nông nghiệp & PTNT. Chủ tịch Hội đồng hương Hà Nam ở Bình Dương (2000-2002).

- Bảo vệ luận án Tiến sĩ năm 1993 tại Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam, ngành trồng trọt, chuyên ngành chọn giống và nhân giống.
- Nhà thơ, hội viên hội VHNT Bình Dương.
- Công trình, tác phẩm: 17 đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước, Bộ đã nghiệm thu; 5 công trình khoa học đã ứng dụng; 5 đầu sách kỹ thuật chuyên ngành đã xuất bản; nhiều báo cáo khoa học, bài viết đăng trên các Tạp chí trong và ngoài nước.
- Có 6 tác phẩm thơ: *Những vần thơ màu xanh* (1990); *Hoa mía* (1991); *Mặt trời màu xanh ve* (1999); *Gom nắng* (1998); *Lời cỏ hoa* (2001)... và nhiều bài báo, vở kịch đăng trên các báo Trung ương và địa phương.
- Khen thưởng: Huy chương Vì sự nghiệp Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giải thưởng thơ Huỳnh Văn Nghệ; Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.
- Điện thoại: (NR): 0650. 823.024
- ĐĐ con trai Nguyễn Xuân Độ: 0909.300.707



## LÊ THÀNH UYÊN

- *Giáo sư, Tiến sĩ Y dược, Nhà giáo ưu tú*
- Năm sinh: 1-5-1936
- Mất ngày: 12-7-1993
- Quê quán: Nguyên Lý, Lý Nhân, Hà Nam
- Trú quán: 3A chợ Ngọc Hà, Hà Nội
- Quá trình: Tốt nghiệp Đại học Y Hà Nội.

Cán bộ giảng dạy Đại học Y Hà Nội. Thực tập sinh khoa học, Viện dinh dưỡng Viện Hàn lâm Y học Liên Xô. Chủ nhiệm bộ môn Sinh lý học, Trường Đại học Y Hà Nội. Ủy viên Hội đồng khoa học và giáo dục, Hội đồng chức danh, Hội đồng xét tặng danh hiệu nhà giáo nhân dân - ưu tú Đại học Y Hà Nội. Tổng thư ký Hội Sinh lý học Việt Nam. Hội viên Hội nghiên cứu các bệnh chuyển hoá và đái tháo đường các nước nói tiếng Pháp (ALFEDIAM). Bảo vệ luận án Tiến sĩ năm 1981 tại Đại học Y Hà Nội, ngành Y - Dược, chuyên ngành Sinh lý. Được phong Giáo sư, Nhà giáo ưu tú năm 1991.

- Công trình, tác phẩm: Gần 100 công trình nghiên cứu khoa học đã công bố trên các Tạp chí Việt Nam, Liên Xô, Pháp... Sách đã xuất bản: *Những vấn đề cơ sở sinh lý học của dinh dưỡng* - NXB Y học Hà Nội. Đồng tác giả và hiệu đính 12 cuốn sách Y học.
- Khen thưởng: Huy chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì; Huy chương Vì thế hệ trẻ; Chiến sĩ thi đua ngành Y tế; Nhiều bằng khen...



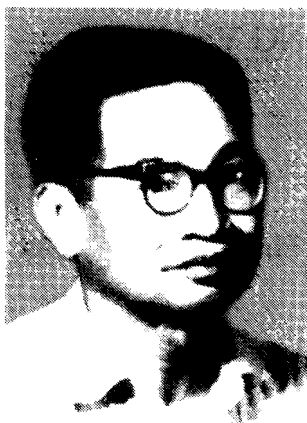
## ĐÀO NHƯ VĂN

- *Nhà giáo ưu tú*
- Năm sinh: 1936
- Quê quán: Thuy Hà, Thái Thụy, Thái Bình
- Trú quán: Thị trấn Vĩnh Trụ, Lý Nhân, Hà Nam.
- Nhà Giáo ưu tú (1998).
- Công trình, tác phẩm: Giáo dục kỹ thuật tổng hợp qua bộ môn Hoá ở trường phổ thông; Hoá học gắn với sản xuất đời sống.
- Chức vụ, nơi công tác: Hiệu trưởng, Bí thư chi bộ trường PTTH Dân lập Trần Hưng Đạo - TT Vĩnh Trụ, Lý Nhân, Hà Nam (nghỉ hưu).
- Điện thoại: 0351.871720



## PHẠM HOÀNG VĂN

- *Hoạ sĩ*
- Năm sinh: 28-10-1972
- Quê quán: Hà Nam
- Trú quán: 8 Ngõ Toàn Thắng, Khâm Thiên, Hà Nội.
- Tốt nghiệp trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội. Hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam (1996).
- Giải thưởng Mỹ thuật: Giải thưởng triển lãm Mỹ thuật Hà Nội 1995; Huy chương Vàng triển lãm sinh viên Mỹ thuật toàn quốc 1994
- Tác phẩm chính: *Nghìn năm trình tường* - Sơn mài (90 x 120cm), 1994; *Cây si làng Tó* - Sơn mài (90 x 120cm), 1995; *Thằng bé và đàn gà* - Sơn mài (70 x 90cm), 1995; *Chiều buồn ở bản Huổi Én* - Sơn mài (45 x 60cm), 1994; *Thóc vàng* - Sơn mài (70 x 90cm), 1996.
- Điện thoại: 04.8 512 261.



## TRỌNG VĂN

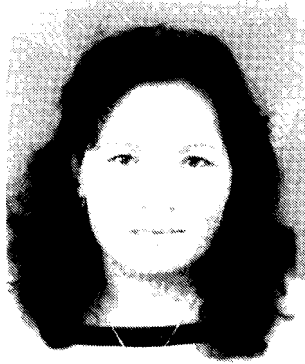
- Nhà nghiên cứu Văn nghệ dân gian
  - Tên khai sinh: Nguyễn Duy My
  - Bút danh: Trọng Văn
  - Sinh năm: 1909
  - Mất năm: 1975
  - Quê quán: Thôn Quyển Sơn, Kim Bảng, Hà Nam.
- Hội viên Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam
  - Quá trình công tác: Vừa tham gia hoạt động cách mạng, vừa làm thơ, viết văn, nghiên cứu lịch sử, sưu tầm, khảo cứu, phê bình văn học, vẽ tranh và nặn tượng. Đã có nhiều thơ, tiểu luận, truyện ngắn, tiểu phẩm và tranh vẽ với các bút danh: Cô Hồng, Nguyễn Thị Thắm, Tân Sinh, Trọng Văn... đăng trên các báo chí trung ương và địa phương. Đã và sẽ xuất bản một số công trình nghiên cứu về lịch sử, văn học.
  - Giải thưởng: Năm 1971 được giải Nhì của Hội văn nghệ dân gian Việt Nam và giải thưởng của Ty Văn hóa Nam Hà về sưu tầm văn nghệ dân gian. Giải C UBTQ liên hiệp VHNTVN (1999).
  - Tác phẩm đã in: *Thơ ca cách mạng Việt Nam 1925 – 1945* (in chung), NXB Khoa học xã hội, 1973; *Ca dao, về kháng chiến chống Pháp*, Ty Văn hóa Nam Hà xuất bản (in chung), 1971; *Kép Trà, nhà thơ trào phúng xuất sắc*, NXB Lao động, 1993; *Dân ca hát Dặm Hà Nam* (Khảo luận nghiên cứu) *Đề Yêm đánh giặc* (2005) do con trai là Nguyễn Huy Thông dựa vào di cảo, tổ chức biên tập và xuất bản.



## NGUYỄN HỒNG VÂN

- *Nghệ sĩ sân khấu*
- Năm sinh: 18-10-1954
- Quê quán: Duyên Hà, Phú Phúc, Lý Nhân, Hà Nam
- Trú quán: 170 Lê Hồng Phong, TP Nam Định.
- Hội viên Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam.
- Giải thưởng: 5 Huy chương Vàng; 1 Huy chương Bạc; Hội diễn Sân khấu chuyên nghiệp toàn quốc; 12 năm liền được phong tặng danh hiệu nghệ sĩ xuất sắc cấp tỉnh (Nam Hà-Hà Nam Ninh); Huy chương “Vì sự nghiệp sân khấu Việt Nam” (1998); Giải A Đạo diễn Sân khấu nhỏ, vở “Gió trên đôi bạch đàn”.
- Chức vụ, nơi công tác: Trưởng phòng Quản lý nghiệp vụ, Sở VH TT Hà Nam.
- Địa chỉ: Sở VH TT Hà Nam, Đường Mỹ Tho, TX Phủ Lý, Hà Nam.
- Điện thoại: 0351.852565–0351.851795 (CQ); 0351.854408 (NR).





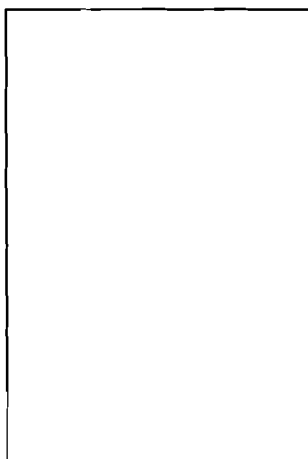
## TRẦN THỊ HỒNG VÂN

- Tiến sĩ Ngữ văn
- Năm sinh: 1950
- Quê quán: Nhân Hậu, Lý Nhân, Hà Nam
- Tiến sĩ Ngữ văn (1986).
- Công trình, tác phẩm: *Thơ ca yêu nước và tiến bộ Arập* - Tạp chí Văn học số 1 -1978; *Nguyên tắc biên soạn tuyển tập tục ngữ cổ*

*điển Arập của các tác giả trung cổ Arập* - Trong: “Các vấn đề văn hoá và lịch sử các nước phương Đông” Moskva - Leningrat, 1985 (tiếng Nga); *Thiên nhiên và xã hội Arập trung cổ qua tám gương tục ngữ cổ điển Arập* - Trong: “Các vấn đề văn hoá và lịch sử các nước phương Đông”. Moskva - Leningrat, 1986 (tiếng Nga); *Về phương pháp nghiên cứu một số thể loại nhỏ của văn học dân gian* - Tạp chí Văn học số 6-1991; *Về nguồn gốc chuyện kể Nghìn lẻ một đêm* - Tạp chí Văn học số 11-1997; *Cảm quan phương Đông trong sáng tác của A.Puskin* - Trong: Những vấn đề lý luận và lịch sử Văn học - Viện Văn học, 1999. Công trình chung: *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, Tập I, Hà Nội, 1997; *Tác giả và tác phẩm văn học nước ngoài dùng cho nhà trường*, Hà Nội, 1999. Ngoài ra còn tham gia dịch từ tiếng Nga và tiếng Arập tác phẩm, các bài nghiên cứu của các tác giả nước ngoài.

- Chức vụ, nơi công tác: Nghiên cứu viên - Viện Văn học, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.
- Địa chỉ: Viện Văn học, 20 Lý Thái Tổ, Hà Nội (CQ); 12A.Lý Nam Đế, Hà Nội (NR).
- Điện thoại: 04.8 253 548 (CQ); 04.8 232 489 (NR).

## NGỌC VIỄN



- Nghệ sĩ ưu tú
- Năm sinh: 03-10-1955
- Quê quán: Thôn Tháp, Thanh Lâm, nay là Thị trấn Kiện Khê, Thanh Liêm, Hà Nam,
- Hội viên Hội Nghệ sĩ sân khấu Việt Nam.
- Quá trình công tác: Ngọc Viễn sinh ra trong một gia đình có "gien" nghệ thuật. Cả ông

nội, bà nội là những "anh Kép - cô Đào" nổi tiếng của các gánh hát vùng Sơn Nam Thượng xưa kia. Thân phụ của Ngọc Viễn đã nổi danh với cây đàn, tiếng hát cung vãn của các chùa làng ở đôi bờ sông Đáy. Cô ruột của Ngọc Viễn là nghệ sĩ nhân dân Bạch Trà "Ngôi sao tuồng Bắc Trung ương". Nhiều các anh, các chị, các em, các cháu trong gia đình, họ hàng cũng tham gia làm nghệ thuật trên cả nước.

Ngọc Viễn được nhập ngũ tháng 7 năm 1971, nhưng chị không cầm súng mà được bổ sung vào làm chiến sĩ văn hoá trong đoàn văn công Trường Sơn, tiền thân của đoàn chèo Tổng cục Hậu cần ngày nay. Chị đã tham gia đóng nhiều vai nổi tiếng như: *Chú bé săn chuột trong vở "Nhà sư đuổi chuột"*; *Mẹ Ngăn*; *Cô thợ chữa pháo*; *Mẹ Nguyễn Viết Xuân và nhiều vai khác....* Nhưng nổi tiếng là vai Hề trẻ - Hề già của vở "Lý Nhân Tông kế nghiệp" trong bộ ba chèo "Bài ca giữ nước" của tác giả Tào Mạt.

- Giải thưởng: 5 huy chương Vàng và nhiều huy chương Bạc, nhiều bằng khen, giấy khen của Bộ VH, TT, Bộ Quốc phòng. Ngọc Viễn đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú năm 1996.
- Chức vụ, nơi công tác: Hiện nay chị vẫn là diễn viên trụ cột của đoàn chèo Tổng cục Hậu cần.



## BÙI QUỐC VIỆT

- *Nhà giáo ưu tú*
- Năm sinh: 01-08-1954
- Quê quán: Châu Cầu, Mễ Trì, Phủ Lý, Hà Nam.
- Trú quán: Tổ 4 Khối 2 phường Trần Hưng Đạo, TP Hạ Long, Quảng Ninh.
- Có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giáo dục nói chung và giáo dục Quảng Ninh nói riêng, đặc biệt trong công tác đổi mới phương pháp giảng dạy và bồi dưỡng học sinh giỏi cấp học. Được tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú năm 1990.
- Chức vụ, nơi công tác: Phó trưởng phòng Tiểu học, Sở giáo dục Đào tạo Quảng Ninh.
- Địa chỉ: Sở Giáo dục - Đào tạo tỉnh Quảng Ninh (CQ).
- Điện thoại: 033.823 786 (CQ); Nhà riêng: 033.824 790 (NR).



## NGUYỄN BÁ VIỆT

- *Họa sĩ*
- Năm sinh: 16-04-1940
- Quê quán: Bình Lục, Hà Nam  
Trú quán: 39C tổ 2, Phường Thành Công,  
Ba Đình, Hà Nội.
- Tốt nghiệp ĐH Mỹ thuật Hà Nội (1975);  
Hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam (1984)
- Tác phẩm chính: *Hạnh phúc* - Lụa (60 x 80cm), 1990; *Mùa hoa  
sữa* - Lụa (60 x 80cm), 1990; *Gói bánh chưng* - Lụa (60 x 80cm),  
1985; *Chiều chiến khu B* - Sơn dầu (100 x 120cm), 1995.
- Điện thoại: 04.8353290.



## VŨ TUẤT VIỆT

- *Nhà báo*
  - Bút danh: Vũ Tuấn, Nam Dân, Hà Nam Dân, Hà Bông, Hồng Đa, Hà Linh Chi...
  - Năm sinh: 1934
  - Mất năm: 2003
  - Quê quán: Lạc Tràng, Lam Hạ, Duy Tiên, Hà Nam
- Trú quán: Từ sau 1975 tại TP Hồ Chí Minh.
  - Nguyên Ủy viên BCH Hội Nhà báo Việt Nam. Hội viên Hội Nhà văn TP Hồ Chí Minh.
  - Công trình, tác phẩm: Tham gia làm báo từ những năm kháng chiến chống Pháp. Từng làm phóng viên các báo Nhân dân, Quân giải phóng, Giải phóng, rồi Sài Gòn giải phóng. Nhiều lần làm phóng viên cùng các Đoàn ngoại giao cấp cao của Đảng và Nhà nước đi nước ngoài... Đã xuất bản: *Bút ký và phóng sự*, NXB Văn học 1998.
  - Chức vụ, nơi công tác: Tổng biên tập báo Sài Gòn giải phóng (nghỉ hưu năm 1995).



## NGUYỄN THẾ VINH

- Nhà báo
- Năm sinh: 1946
- Quê quán: Vũ Thư, Thái Bình
- Trú quán: Thành phố Nam Định
- Hội viên Hội nhà báo Việt Nam (1980), Hội viên Hội VHNT Hà Nam .
- Tác phẩm đã xuất bản: *Quà đương mùa* (in chung), 1985; *Làng thức* (thơ) - NXB Hội nhà văn, 1990; *Tiếng chim gọi mùa* - NXB Hội nhà văn, 1999; *Lễ hội Đức Thánh Trần* - NXB Văn hoá (chủ biên); *Nhạc sĩ Đặng Thế Phong* (chủ biên); *Nam Cao - Những mạch nguồn văn*, 1998; *Thơ Hà Nam thế kỷ XX* (chủ biên), 2000.
- Giải thưởng: 2 giải Nguyễn Khuyến (1990,1995); 1 giải C của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các hội Văn học – Nghệ thuật Việt Nam (1998); Huy chương Vì sự nghiệp Báo chí Việt Nam; Huy chương Vì sự nghiệp Văn học – Nghệ thuật Việt Nam.
- Chức vụ, nơi công tác: Ủy viên Ban chấp hành, Trưởng bộ môn Thơ Hội Văn học – Nghệ thuật Hà Nam; Phó Tổng biên tập Tạp chí Sông Châu (nghỉ hưu).



## NGUYỄN XUÂN VINH

- *Tiến sĩ Kinh tế*
- Năm sinh: 28-1-1935
- Quê quán: Yên Lạc, Mộc Nam, Duy Tiên, Hà Nam.
- Trú quán: A32, số 3 Vọng Đức, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Quá trình công tác: Từ năm 1952 công tác tại Chi sở mậu dịch xuất nhập khẩu Lương Hà (Hà Nam, Hà Đông), sau công tác ở Bộ ngoại thương, kinh tế đối ngoại, Bộ thương mại. Sinh viên các trường đại học Kinh tế Kiép, Quan hệ Quốc tế Matxcova, Ngoại giao, Ngoại thương Hà Nội. Giáo viên trường cán bộ Ngoại thương Hà Nội - Nghiên cứu sinh tại Tiệp Khắc. Chánh văn phòng Bộ Ngoại thương, Bộ Thương mại. Tham tán Thương mại Việt Nam tại Tiệp Khắc. Chuyên viên cao cấp Bộ thương mại.
- Bảo vệ luận án Tiến sĩ năm 1978 tại Đại học kinh tế Bratislava - Tiệp Khắc, chuyên ngành Thương mại.
- Công trình, tác phẩm: Chủ biên một số đề án xuất khẩu của Bộ Thương mại. Tham gia xây dựng một số chính sách và quy chế xuất nhập khẩu, trong đó có chính sách và quy chế thưởng xuất khẩu của Việt Nam .
- Điện thoại: (NR): 049.362.624.



## TIẾN VINH

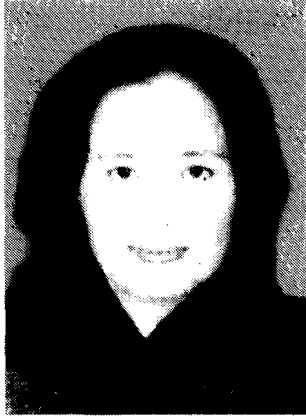
- Đạo diễn sân khấu
- Tên khai sinh: Nguyễn Tiến Vinh
- Năm sinh: 1924
- Quê quán: Ngô Khê, Bình Lục, Hà Nam
- Trú quán: 223/9 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Quận 3, TP Hồ Chí Minh.
- Tốt nghiệp khoá thực tập đạo diễn tại Sofia (Bungari). Hội viên Hội nghệ sĩ sân khấu (1958).
- Giải thưởng: Giấy khen Hội diễn mùa Xuân năm 1962; Huy chương Bạc Hội diễn sân khấu toàn quốc năm 1985.
- Vai diễn tiêu biểu: Vai Anh Tú trong vở *Bên đường đóc*; Vai Nhân trong vở *Một đảng viên*; Vai Lính thuỷ Luvanija trong vở *Luba*; Vai Lôpsenkô trong vở *Câu chuyện Iecút v.v...*





## TRẦN QUỐC VINH

- *Hoạ sĩ*
- Bí danh: Trần Vinh
- Năm sinh: 27-09-1959
- Quê quán: Thôn Tiên Khoán, Vũ Tiên, Bình Lục, Hà Nam.
- Trú quán: 185 Phan Bội Châu, Hồng Bàng, Hải Phòng.
- Tốt nghiệp trường Cao đẳng Nhạc hoạ Trung ương. Hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam (1995).
- Tác phẩm chính: *Tuổi thơ* - Sơn dầu (90 x 110cm), 1989; *Xóm núi* - Sơn dầu (90 x 110cm), 1989; *Ngoại thành* - Bột màu (60 x 70cm), 1995; *Lá đỏ* - Bột màu (60 x 70cm), 1995; *Khúc ru* - Sơn dầu (100 x 110cm), 1995.
- Điện thoại: 845 298.

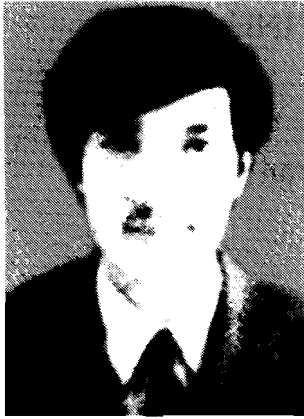


## TRẦN THỊ VINH

- Tiến sĩ Sử học
- Năm sinh: 20-1-1953
- Quê quán: Tiên Khoán, Bình Lục, Hà Nam
- Trú quán: Số 3 đường 4 khu A Nam Thành Công, Đống Đa, Hà Nội.
- Quá trình công tác: Nghiên cứu sinh và bảo vệ luận án Phó Tiến sĩ (nay là Tiến sĩ) năm

1987 tại Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô cũ, chuyên ngành Lịch sử Đại cương. Chủ nhiệm bộ môn Lịch sử thế giới, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Hội viên Hội Sử học Việt Nam.

- Công trình, tác phẩm: Tham gia đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước: *Tư tưởng Hồ Chí Minh với thế giới*. Tham gia một số đề tài nghiên cứu về lịch sử Đông Nam Á, quan hệ quốc tế, quan hệ khu vực... Sách đã xuất bản: *Giáo trình lịch sử thế giới hiện đại*, *Lịch sử Đông Nam Á* (Viết chung) - NXB Giáo dục; *Lịch sử Nhật Bản* - NXB VHTT; *Bách khoa toàn thư Việt Nam (phần lịch sử thế giới)*; *Lịch sử lớp 12* - NXB Giáo dục; *Đông Nam Á sau Chiến tranh Thế giới thứ 2* - (Giáo trình Đại học Huế).



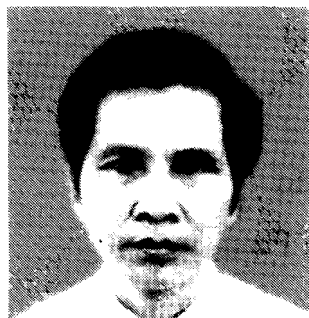
## TRẦN TUẤN VINH

- *Hoạ sĩ*
- Năm sinh: 03-03-1959
- Quê quán: Thôn An Ninh, An Ninh, Bình Lục, Hà Nam
- Trú quán: Trường Văn hoá Nghệ thuật Việt Bắc (là con Nhạc sĩ Trần Tuấn Long)
- Tốt nghiệp trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội. Hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam (1992).
- Giải thưởng Mỹ thuật: Giải Nhì triển lãm Công đoàn 1994.
- Tác phẩm chính: *Nắng chiều Quán Bạ* - Mầu nước (40x50cm), 1994; *Đấu khèn* - Lụa (60x90cm), 1994; *Phong cảnh đêm* - Sơn dầu (70x90cm), 1994; *Ếch chợ Quán Bạ* - Giấy dó (30x40cm), 1993; *Phong cảnh bán Bắc Sơn* (30x40cm), 1995; *Chân dung cô gái Dao* - Sơn dầu (100x120cm), 1999; *Vọng khúc* - Nho mài (90x110cm), 1999.
- Điện thoại: 028.853 022.



## LƯƠNG VĨNH

- *Nhạc sĩ*
  - Tên khai sinh: Lương Văn Vĩnh
  - Năm sinh: 6-2-1935
  - Mất năm: 1982
  - Quê quán: Duy Tiên, Hà Nam
  - Trú quán: Hà Nội
  - Hội viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam
- Trong thời kỳ địch còn tạm chiếm Hà Nội, Lương Vĩnh tham gia phong trào thanh niên học sinh dưới hình thức một ban nhạc. Hoà bình lập lại, ông là diễn viên múa của Đoàn ca múa nhân dân Trung ương. Sau khi tốt nghiệp Trường Âm nhạc năm 1965 Lương Vĩnh về nhận công tác ở Đoàn ca múa Hải Phòng. Năm 1973 Lương Vĩnh chuyển về Nhà xuất bản Văn hoá rồi Nhà xuất bản DIHAVINA. Ông mất tại Campuchia ngày 16/9/1982 trong một chuyến đi công tác.
  - Những ca khúc của ông như *Tiếng mẹ*, *Bài ca mùa xuân*, *Chim én*, *Đèn đỏ*, *Đèn xanh*, *Tạm biệt Pnôm -Pênh* và *Thành phố Hoa phượng đỏ* là bài hát một thời đã nổi lên rục rịch và là một trong những bài hát hay nói về một địa phương, được sử dụng rộng rãi.



## NGUYỄN NGỌC VĨNH

- *Tiến sĩ Kỹ thuật*
- Năm sinh: 22-5-1950
- Quê quán: Trung Lương, Bình Lục, Hà Nam
- Trú quán: B8 Tập thể Đại học Mỏ - Địa chất, Từ Liêm, Hà Nội.
- Quá trình công tác: Tốt nghiệp Đại học Mỏ - Địa chất. Cán bộ giảng dạy Trường Đại học Mỏ - Địa chất. Nghiên cứu sinh và bảo vệ luận án Tiến sĩ năm 1997 tại Đại học Mỏ - Địa chất, chuyên ngành Cơ điện mỏ. Hiện là giảng viên chính Trường Đại học Mỏ - Địa chất Phó Giám đốc Trung tâm nghiên cứu ứng dụng Khoa học kỹ thuật khoáng sản, Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật Việt Nam.
- Công trình, tác phẩm: Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật tiên tiến thiết kế các hệ thống bảo vệ tự động, nâng cao hiệu quả bảo vệ mạng điện.



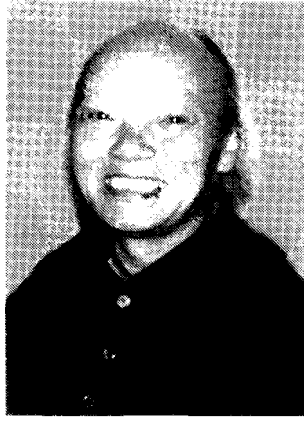
## BẢO VŨ

- Nhà văn, Kiến trúc sư
- Tên khai sinh: Vũ Bá Bảo
- Bút danh: Vũ Bão, Hoài Phong, Vũ Vũ
- Năm sinh: 5-10-1942
- Quê quán: Thôn Bàng, xã Đạo Lý, Lý Nhân, Hà Nam.
- Trú quán: 2/60 Phan Bội Châu, Hải Phòng.
- Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam (1999). Hội viên Hội Kiến trúc sư Việt Nam. Hội viên Hội Liên hiệp VHNT Hải Phòng.
- Quá trình công tác: Tốt nghiệp trường Trung cấp Kiến trúc Hà Nội (1963), sau đó tốt nghiệp Đại học Kiến trúc (1973). Chủ trì và tham gia thiết kế nhiều công trình kiến trúc ở Hải Phòng và Campuchia.
- Công trình, tác phẩm: *Áo xanh ướt dầm* (tập truyện in chung) - NXB Hà Nội, 1997; *Gió đất hoang* (thơ in chung), 1997; *Cánh đồng mộng mơ* (truyện ngắn), 1999; *Biển nổi giận* (Truyện ngắn) - Hải Phòng, 1999; *Mây núi Thái Hàng* (Truyện ngắn) - NXB Hội Nhà văn, 1999; *Hoang đường*, 2003; *Vĩnh biệt đường địa đàng*, 2004.
- Giải thưởng: *Mối tình cỏ non* - Giải thưởng Văn nghệ Nguyễn Bình Khiêm (1995); *Trâu tằm cánh phượng* - Giải nhất truyện ngắn báo Người Hà Nội (1995-1996), giải thưởng Văn nghệ Nguyễn Bình Khiêm (1996); *Thung lũng Ngân Sương* - Giải truyện ngắn hay Báo Văn nghệ 1996; *Người đi chuyến Taxi cuối ngày* - Tốp ten truyện ngắn hay Báo Văn nghệ (1998, 2000, 2003); Giải Nhất truyện ngắn báo Văn nghệ 2003-2004.



## LÊ VĂN VŨ

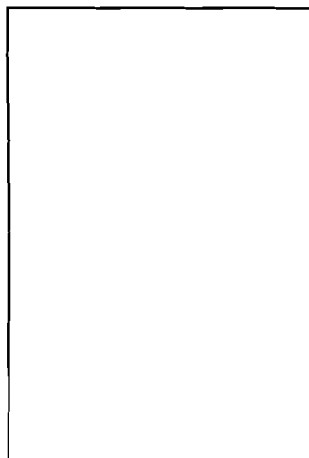
- *Tiến sĩ Kinh tế*
- Năm sinh: 1931
- Quê quán: Ngải Trì, Liêm Tuyên, Thanh Liêm, Hà Nam
- Trú quán: Phòng 408, Nhà A12, Tập thể Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội
- Phó Tiến sĩ Khoa học kinh tế (nay là Tiến sĩ) tháng 4/1972 do Viện hàn lâm Khoa học nước Cộng hoà Nhân dân Hunggari cấp, ngành Tài chính tiền tệ.
- Điện thoại: 04. 8 695 892



## TRẦN QUỐC VƯƠNG

- *Giáo sư Sử học, Nhà nghiên cứu VNDG.*
- Năm sinh: 12-12-1934 (Giáp Tuất).
- Mất năm: 2005.
- Quê quán: Lê Xá, Châu Sơn, Duy Tiên, Hà Nam.
- Trú quán: B8A, 510 Kim Liên, Hà Nội.
- Nhà Sử học; Giáo sư Sử học (1980); Nhà giáo ưu tú (1990). Hội viên Hội VNDG Việt Nam .
- Công trình, tác phẩm: Hơn 30 cuốn sách và hàng trăm bài tiểu luận, bài báo về nhiều lĩnh vực nhân văn mà các cuốn mới nhất là: *Theo dòng lịch sử* 1994; *Văn hoá học đại cương và văn hoá Việt Nam* 1995; *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, 1997, 1998; *Việt Nam, cái nhìn địa văn hoá* 1999; *Văn hoá Việt Nam, tìm tòi và suy ngẫm*, 2000.
- Thành tích, khen thưởng: Huân chương chống Mỹ cứu nước hạng Nhất; Huân chương Lao động hạng Nhất; Huy chương Vì sự nghiệp Giáo dục; Huy chương Vì sự nghiệp Văn hoá Nghệ thuật; Giải thưởng Rockefeller (Mỹ) giành cho học giả thế giới (năm 1990); Huân chương IBC (Anh) giành cho 2000 học giả xuất chúng thế kỷ XX (năm 2000).
- Chức vụ, nơi công tác: Giáo sư, Trưởng môn Văn hoá học, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - ĐHQG Hà Nội, Giám đốc Trung tâm Liên Văn hoá - Lịch sử. Phó Tổng Thư ký Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, Tổng thư ký Hội Văn nghệ dân gian Hà Nội v.v...
- Điện thoại: 04.8 693 280 (CQ); 04.8 521 621 (NR).





## ĐẶNG THỊ THANH XUÂN

- *Nghệ sĩ Sân khấu*
- Năm sinh: 26-02-1952
- Quê quán: Mỹ Hưng, Bình Lục, Hà Nam
- Trú quán: Số 5, Tổ 12, Đường Thanh Bình Nam Định.
- Tốt nghiệp trường Nghệ thuật Nam Hà. Hội viên Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam (1992)
- Giải thưởng: Huy chương Bạc Hội diễn sân khấu toàn quốc các năm 1990, 1995;
- Vai diễn tiêu biểu: Vai Cô Mai trong vở *Đôi Mắt*; Vai Vợ chủ tịch Thất trong vở *Bão Biển*; Vai Bà Thuận trong vở *Đợi đến mùa xuân*; Vai Trà My trong vở *Đôi dòng sữa mẹ*; Vai Dì Út trong vở *Nửa ngày về chiều*; Vai Bà Mai trong vở *Người trong bóng tối* v.v..
- Địa chỉ: Đoàn kịch Nam Định (CQ).



## NHỮ THỊ XUÂN

- Phó Giáo sư, Tiến sĩ Kỹ thuật
- Năm sinh: 24-6-1954
- Quê quán: xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, Hà Nam
- Trú quán: Số 17 ngách 12, ngõ 160 Lương Thế Vinh, Hà Nội.
- Quá trình công tác: Lưu học sinh tại Liên Xô, Giảng viên Đại học Tổng hợp Hà Nội, Đại học Trắc địa, Ảnh hàng không và Bản đồ Matxcova (Liên bang Nga), chuyên ngành Bản đồ học. Giảng viên chính, chủ nhiệm bộ môn Bản đồ Viễn thám, Phó Trưởng khoa Địa lý, Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội. Hội viên Hội Địa lý Việt Nam, hội viên hội bản đồ Viễn thám Việt Nam.
- Bảo vệ luận án Tiến sĩ năm 1994 tại Đại học Trắc địa, ảnh hàng không và bản đồ Matxcova (Liên bang Nga) chuyên ngành Bản đồ học. Phó giáo sư (2004).
- Công trình, tác phẩm: Tác giả nhiều bản đồ chuyên ngành. Chủ nhiệm 6 đề tài: Nghiên cứu khoa học cấp Bộ và Đại học về thành lập bản đồ địa hình bằng các biện pháp khoa học, phục vụ việc quản lý sử dụng đất đai, bảo vệ môi trường.
- Biên soạn giáo trình: *Bản đồ địa hình*. Đồng tác giả biên dịch: *Toán bản đồ, Nghiên cứu địa lý bằng phương pháp bản đồ*. Nhiều báo cáo khoa học, bài viết đã công bố trên các Tạp chí và Hội nghị Khoa học. Hướng dẫn 3 luận án Tiến sĩ và nhiều luận văn Thạc sĩ.
- Địa chỉ: (CQ) Khoa Địa lý trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Số 334 Nguyễn Trãi - Hà Nội.
- Điện thoại: (CQ): 048.581.420



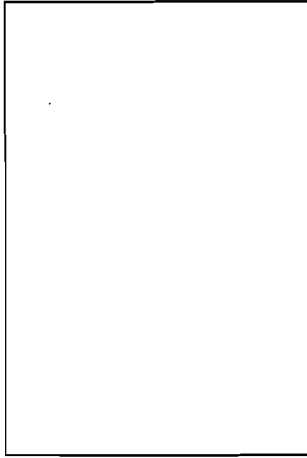
## BÙI TIẾN XƯƠNG

- Nhà giáo ưu tú
- Năm sinh: 1934
- Quê quán: Du Viên, Tân Viên, An Lão, Kiến An, Hải Phòng
- Trú quán: 17, Tổ 7, Phường Minh Khai, Phủ Lý, Hà Nam.
- Giải thưởng: 1965 - 1996: liên tục là CSTĐ và giáo viên dạy giỏi của ngành giáo dục Nam Hà, Hà Nam Ninh; Hai lần được phong tặng danh hiệu Giáo viên giỏi Bác Hồ khen (1969, 1975); Bằng khen của Chính phủ có thành tích xuất sắc trong ngành giáo dục (1977); Được tặng Bằng lao động sáng tạo năm 1981 về sáng tạo các đồ dùng dạy học, và tổ chức thí nghiệm đồng loạt cho học sinh
- Chức vụ, nơi công tác: Giáo viên, Tổ trưởng chuyên môn tổ lí hoá sinh trường cấp 3 Phủ Lý, Hà Nam.
- Địa chỉ hiện nay: Nghỉ hưu ở Khu tập thể Sư 361, Xuân Đỉnh, Từ Liêm, Hà Nội.
- Điện thoại: 04.8 386 373



## BÙI Ý

- Tác gia
- Năm sinh: 1923
- Mất năm: 1989
- Quê quán: Châu Cầu, Phủ Lý, Hà Nam
- Trú quán: 47 Ngõ Túc Mạc, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Nhà giáo (Anh - Việt); Tác gia
- Tác phẩm đã xuất bản: *Từ điển Anh Việt* - NXB Khoa học xã hội, 1975, 1985; *Từ điển Anh Việt* (cùng Đặng Chấn Lưu biên soạn) - NXB Giáo dục, 1976; *Từ điển thành ngữ Anh Việt và cụm từ KHKT* (Lã Thành soạn - Bùi Ý hiệu đính) - NXB KHKT, 1988; *W. Sêchxia: Mác bét* (Dịch giả Bùi Ý - Bùi Phong) - NXB Văn học, 1972; *Becnasô: Kịch* (Dịch giả Bùi Ý, Nguyễn Vĩnh, Nhữ Thành) - NXB Văn hoá, 1975; *W. Sêchxia: Hăm lét* (Dịch giả Bùi Anh Khoa, Bùi Ý, Bùi Phụng) - NXB Văn học, 1986; *J. Lân đơ: Martin Idơ* (Dịch và giới thiệu Bùi Ý, Bùi Phụng) - NXB Văn học, 1986.
- Điện thoại: 04.9 420 248 (NR).



PHẠM GIA YÊN

- *Kiến trúc sư*
- Năm sinh: 1956
- Quê quán: Duy Tiên, Hà Nam
- Kiến trúc sư (1978), Hội viên Hội Kiến trúc sư Việt Nam (1997).
- Địa chỉ: Sở Xây dựng Gia Lai (CQ). Chủ tịch Hội KTS Gia Lai. 34 Lê Lợi, Pleiku

(NR).

- Điện thoại: 091.430 080 (CQ).



## VŨ DUY YÊN

- *Tiến sĩ Tâm lý học*
- Năm sinh: 17-2-1950
- Quê quán: Thọ Lão, Hoàng Tây, Kim Bảng, Hà Nam
- Trú quán: Nhà A4, tổ 61 phố Trung Kính, Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Quá trình công tác: Đi bộ đội từ 1969 đến 1976 ở chiến trường B2. Tốt nghiệp Đại học Tổng hợp Zdanôv, Leningrat, Liên Xô cũ (năm 1983). Hiện là Trưởng ban Đào tạo Học viện Hành chính Quốc gia. Bảo vệ luận án Tiến sĩ năm 2000 tại Đại học sư phạm Hà Nội, ngành Tâm lý học.
- Công trình, tác phẩm: Tham gia nghiên cứu đề tài cấp Bộ: Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.
  - Chủ nhiệm 3 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ: Hoàn thiện chương trình đào tạo đại học hành chính, hệ chính quy ở Học viện Hành chính Quốc gia; Một số vấn đề trong đào tạo cử nhân hành chính và những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Học viện Hành chính Quốc gia

## MỤC LỤC

### CHỈ DẪN TRA CỨU (Theo thứ tự abc TÊN từng người)

Họ và Tên		Trang
Trần	Gia Ái	11
Phan	An	12
Tạ	Duy An	13
Hoài	Anh	14
Phạm	Kỳ Anh	15
Trương	Đức Anh	16
Đỗ	Văn Ân	17
Hà	Đàm Ân	18
Lại	Nguyễn Ân	19
Phạm	Đình Ân	21
Hà	Đặng Ấn	22
Trần	Ngọc Ân	24
Đỗ	Trọng Bá	25
Trần	Hung Bá	26
Lê	Hữu Bách	27
Trần	Đắc Bách	28
Lại	Đặng Bạch	29
Nguyễn	Đình Bằng	30
Nguyễn	Bá Bào	31
Bùi	Quốc Bảo	32
Đào	Đình Bắc	33
Phạm	Văn Bắc	34
Nguyễn	Hải Bằng	35
Bàng	Thục Bản	36

<b>Họ và Tên</b>	<b>Trang</b>
Nguyễn Thị Ngọc Bích .....	37
Trần Thị Ngọc Bích .....	38
Đặng Đức Bình .....	39
Hoàng Nguyễn Bình .....	40
Trần Duy Bình .....	41
Trần Quang Bình .....	42
Trần Thái Bình .....	43
Vũ Bình .....	44
Vũ Hoàng Bốn .....	45
Nguyễn Ngọc Bút .....	46
Ngô Văn Bư .....	47
Ngô Văn Cao .....	48
Đình Đăng Cẩm .....	49
Vũ Ngọc Cân .....	50
Trần Thị Cân .....	51
Nguyễn Thị Chất .....	52
Nguyễn Hữu Chấn .....	53
Phạm Phi Châu .....	54
Văn Chi .....	55
Vũ Nguyễn Ngọc Chi .....	56
Trần Hữu Chiến .....	57
Phan Viết Chinh .....	58
Nguyễn Đức Chính .....	59
Nguyễn Liêm Chính .....	60
Nguyễn Viết Chính .....	61
Vũ Quốc Chính .....	62
Doãn Huy Chung .....	63
Lương Kim Chung .....	64
Trần Chung .....	65
Trần Chủng .....	66



<b>Họ và Tên</b>		<b>Trang</b>
Phạm Bình Chương	.....	67
Vũ Lai Chương	.....	68
Nguyễn Đức Côn	.....	69
Phạm Ngọc Côn	.....	70
Phạm Văn Côn	.....	71
Duy Cồn	.....	73
Trần Đức Cơ	.....	74
Vũ Thiện Cơ	.....	75
Bùi Thị Thu Cúc	.....	76
Đình Văn Cương	.....	77
Trúc Cương	.....	79
Vũ Thiết Cương	.....	80
Bùi Văn Cường	.....	81
Lê Khắc Cường	.....	82
Nghiêm Trọng Cường	.....	83
Nguyễn Văn Cường	.....	84
Phạm Kiên Cường	.....	85
Phạm Mạnh Cường	.....	86
Nguyễn Đức Dân	.....	87
Trần Diễm	.....	88
Nguyễn Thị Doan	.....	89
Lê Đăng Doanh	.....	90
Trần Đăng Dong	.....	92
Đỗ Ngọc Du	.....	93
Đào Ngọc Dung	.....	94
Đình Xuân Dũng	.....	95
Trương Tuấn Dũng	.....	96
Trần Vũ Dũng	.....	97
Đặng Trần Duy	.....	98
Lương Duyên	.....	99

<b>Họ và Tên</b>		<b>Trang</b>
Ngô Văn Duyên	.....	100
Bùi Đại	.....	101
Dương Quý Đàm	.....	102
Đỗ Trung Đàm	.....	103
Nguyễn Bá Đăng	.....	104
Nguyễn Văn Đăng	.....	106
Bùi Xuân Đào	.....	107
Đỗ Mạnh Đạo	.....	108
Lã Hữu Đạt	.....	109
Phạm Tiến Đạt	.....	110
Trịnh Quốc Đạt	.....	111
Trần Bá Đặng	.....	112
Ngô Xuân Đệ	.....	113
Trần Đình	.....	114
Trần Xuân Đình	.....	115
Nguyễn Anh Định	.....	116
Nguyễn Bá Định	.....	117
Nguyễn Công Định	.....	118
Lê Xuân Đồng	.....	119
Đỗ Văn Đức	.....	120
Văn Quang Đức	.....	121
Hải Đường	.....	122
Lại Ngọc Đường	.....	123
Vũ Minh Gia	.....	124
Phạm Hữu Giang	.....	125
Vũ Mộng Giao	.....	126
Nguyễn Văn Giàng	.....	127
Đoàn Ngọc Hà	.....	129
Nguyễn Sơn Hà	.....	130
Nguyễn Thị Thu Hà	.....	131

<b>Họ và Tên</b>		<b>Trang</b>
Trần	Ngọc Hà	132
Bùi	Mạnh Hải	133
Lương	Hải	134
Trần	Hồng Hải	135
Vũ	Thúy Hải	136
Trần	Đình Hạng	137
Vũ	Hanh	138
Nguyễn	Quang Hào	139
Lê	Dưỡng Hạo	140
Lương	Hiên	141
Bùi	Công Hiến	143
Đào	Xuân Hinh	144
Nguyễn	Hoa	145
Bùi	Xuân Hoà	146
Nguyễn	Xuân Hoà	147
Thiều	Văn Hoan	148
Trần	Duy Hoan	149
Nguyễn	Thị Hoàn	151
Bùi	Hoàng	152
Bùi	Chu Hoành	153
Trần	Văn Hoè	154
Vũ	Đình Hoè	155
Nguyễn	Mai Hồng	156
Trịnh	Mình Hồng	157
Nguyễn	Huân	158
Lê	Thanh Huấn	159
Lại	Nguyên Huệ	160
Lê	Huệ	161
Kim	Hùng	163
Lại	Văn Hùng	164

<b>Họ và Tên</b>	<b>Trang</b>
Nguyễn Chí Hùng .....	165
Nguyễn Duy Hùng .....	166
Trần Văn Hùng .....	167
Trương Mạnh Hùng .....	168
Vũ Đào Hùng .....	169
Vũ Mạnh Hùng .....	170
Vũ Ngọc Hùng .....	171
Đỗ Quang Huy .....	172
Trần Mai Huyền .....	173
Lê Ngọc Hưng .....	174
Thành Hưng .....	175
Bùi Như Hương .....	176
Dịu Hương .....	177
Phạm Thị Thu Hương .....	180
Thiều Thu Hương .....	181
Trần Quốc Hương .....	182
Vũ Liên Hương .....	183
Đặng Văn Khải .....	184
Lê Văn Khang .....	185
Lương Tuấn Khang .....	186
Lê Đăng Kháng .....	188
Lê Huy Khánh .....	189
Nguyễn Công Khanh .....	190
Mai Khánh .....	191
Trần Công Khánh .....	192
Phạm Vũ Ngọc Khiêm .....	193
Nguyễn Văn Khôi .....	194
Nguyễn Anh Kiệt .....	195
Vũ Duy Khương .....	196
Đỗ Kịch .....	197

<b>Họ và Tên</b>		<b>Trang</b>
Đình	Trung Kiên	198
Phạm	Mạnh Kiểm	199
Ngô	Doãn Kinh	200
Lê	Đình Ký	201
Nguyễn	Thành Lai	202
Phan	Văn Lai	203
Nguyễn	Thị Kim Lan	205
Đặng	Hưng Lâm	206
Nguyễn	Như Lâm	207
Bàng	Bá Lân	208
Phạm	Hoàng Lân	210
Du	Tử Lê	212
Nguyễn	Thành Lê	213
Vĩnh	Quang Lê	216
Ngô	Xuân Lịch	217
Phạm	Thanh Liêm	218
Trịnh	Ngân Liên	219
Bạch	Ngọc Liên	221
Nguyễn	Thị Văn Liễu	222
Ngô	Thăng Long	224
Nguyễn	Sinh Long	225
Nguyễn	Thế Long	226
Phạm	Thế Long	228
Trương	Ngọc Long	229
Mai	Văn Lộ	230
Lê	Văn Lộc	231
Phạm	Đức Lộc	232
Nguyễn	Đình Lợi	233
Nguyễn	Đức Lợi	234
Trương	Hữu Lợi	235

<b>Họ và Tên</b>		<b>Trang</b>
Huy	Luân	236
Trần	Luỹ	237
Bùi	Lương	238
Thanh	Lương	239
Nguyễn	Văn Lương	240
Nguyễn	Phong Lưu	241
Hữu	Mai	242
Trần	Xuân Mạnh	244
Lê	Đức Mẫn	245
Xuân	Miễn	246
Bùi	Vũ Minh	247
Hoàng	Tuyết Minh	248
Trần	Minh	249
Trần	Hữu Minh	250
Trần	Quang Minh	251
Vũ	Dũng Minh	252
Nguyễn	Ngọc Mộc	253
Trần	Thế Môn	254
Thẩm	Chí Mục	255
Trần	Văn Mỹ	256
Đỗ	Thị Na	257
Nguyễn	Nam	258
Nguyễn	Hoàng Nam	259
Đoàn	Hữu Nam	261
Lương	Thị Kim Nga	262
Trần	Thị Nga	263
Nguyễn	Ngân	264
Dương	Thanh Nghị	265
Phạm	Quang Nghị	266
Phạm	Văn Nghĩa	267

<b>Họ và Tên</b>	<b>Trang</b>
Nguyễn Văn Nghinh	268
Trần Anh Ngoan	269
Nguyễn Văn Ngọc	270
Bàng Sĩ Nguyên	271
Khánh Nguyên	272
Trương Đình Nguyên	273
Đào Minh Nguyệt	274
Đỗ Kim Ngu	275
Đỗ Quang Nha	276
Phong Nhã	277
Nguyễn Trọng Nhân	278
Nguyễn Hữu Nhân	279
Trần Văn Nhân	280
Lã Thị Nhẫn	281
Trần Văn Nhẫn	282
Nguyễn Văn Nhận	283
Phạm Văn Nhếch	284
Lê Đình Nhi	285
Nguyễn Thị Nhung	287
Đình Thị Quỳnh Như	288
Đỗ Văn Nhượng	289
Lương Khánh Ninh	290
Nguyễn An Ninh	291
Nguyễn Nước	292
Trần Huy Oánh	293
Nguyễn Chí Phi	294
Lê Duy Phiên	295
Chu Thanh Phong	296
Trần Nhân Phú	297
Bùi Thế Phúc	298

Họ và Tên	Trang
Trương Văn Phúc .....	299
Bùi Phụng .....	300
Lữ Phương .....	301
Nguyễn Thế Phương .....	302
Bùi Văn Quán .....	303
Bùi Công Quang .....	304
Nghiêm Xuân Quang .....	305
Nguyễn Đức Quang .....	306
Ngọc Quang .....	307
Nguyễn Đình Quang .....	308
Nguyễn Văn Quang .....	309
Bùi Bình Quý .....	310
Lê Văn Quý .....	311
Nguyễn Thị Ngân Quý .....	312
Trần Duy Quý .....	313
Vũ Văn Quý .....	315
Phạm Thục Quyên .....	316
Hoàng Văn Quyến .....	317
Lã Hữu Quỳnh .....	318
Nguyễn Minh San .....	319
Trần Trọng San .....	320
Từ Viết Sang .....	321
Phan Hữu Sấn .....	322
Đỗ Tiến Sâm .....	323
Nguyễn Thị Sin .....	324
Nguyễn Văn Sinh .....	325
Dương Soái .....	326
Băng Sơn .....	327
Cao Xuân Sơn .....	328
Lê Minh Sơn .....	329



<b>Họ và Tên</b>		<b>Trang</b>
Lê	Thị Sơn	330
Ngô	Xuân Sơn	331
Nguyễn	Thái Sơn	332
Nguyễn	Viết Sơn	333
Phạm	Thanh Sơn	334
Trần	Nam Sơn	335
Vũ	Văn Sĩ	336
Trần	Văn Tá	337
Trần	Công Tam	338
Hoàng	Văn Tán	339
Nguyễn	Hùng Tảo	340
Trần	Tâm	341
Trần	Hiếu Tâm	342
Bùi	Duy Tân	343
Cao	Chí Tấn	344
Vũ	Tạo	345
Đỗ	Xuân Thái	346
Đặng	Phan Thái	347
Trần	Như Thái	348
Ứng	Thị Thái	349
Nguyễn	Văn Tham	350
Hoàng	Ngọc Thanh	351
Tạ	Hồng Thanh	352
Phạm	Việt Thanh	353
Trần	Thị Băng Thanh	354
Đặng	Thành	356
Kiều	Xuân Thành	357
Lê	Thành	359
Nguyễn	Thành	360
Phạm	Công Thành	362

<b>Họ và Tên</b>		<b>Trang</b>
Trần	Thành	363
Văn	Thành	364
Nguyễn	Văn Thành	365
Trần	Đặng Thao	366
Bùi	Đình Thảo	367
Đình	Bá Thảo	369
Đỗ	Xuân Thảo	370
Phạm	Văn Thám	371
Bùi	Thắng	372
Bùi	Công Thắng	373
Đào	Thắng	374
Đỗ	Thắng	375
Nguyễn	Thắng	376
Nguyễn	Văn Thắng	377
Nguyễn	Đức Thắng	378
Nguyễn	Toàn Thắng	379
Nguyễn	Trọng Thắng	380
Phạm	Văn Thắng	381
Sĩ	Thắng	382
Văn	Thắng	383
Lê	Quốc Thân	384
Phạm	Xuân Thệ	385
Lê	Thi	386
Ngô	Thế Thi	387
Trần	Minh Thi	388
Lê	Mạnh Thích	389
Cao	Trọng Thiêm	390
Phạm	Ngọc Thiên	391
Mai	Thanh Thìn	392
Phan	Hồng Thịnh	393

Họ và Tên	Trang
Nguyễn Đức Thọ .....	394
Vũ Anh Thố .....	395
Nguyễn Huy Thông .....	396
Trúc Thông .....	397
Vũ Văn Thơ .....	398
Hoàng Thị Trung Thu .....	399
Trịnh Đình Thu .....	400
Nguyễn Văn Thuận .....	401
Đặng Văn Thuận .....	402
Bùi Văn Thuật .....	403
Nguyễn Chí Thuật .....	404
Huy Thục .....	406
Vũ Minh Thục .....	408
Trần Đức Thung .....	409
Trọng Thuý .....	410
Đỗ Văn Thuyết .....	411
Phạm Thiện Thuyết .....	412
Bùi Ngọc Thư .....	413
Văn Thư .....	414
Phan Văn Thúc .....	415
Trần Quốc Thục .....	416
Đình Hạnh Thung .....	417
Nguyễn Xuân Tiên .....	418
Đào Kim Tiến .....	419
Đoàn Hùng Tiến .....	420
Phạm Văn Tiến .....	421
Thiều Văn Tiến .....	422
Trần Tiến .....	423
Trần Đức Tiến .....	424
Văn Tiến .....	425

<b>Họ và Tên</b>		<b>Trang</b>
Bùi Văn Tiêu	.....	426
Nguyễn Thiên Tĩnh	.....	427
Ngô Quốc Tính	.....	429
Phạm Tịnh	.....	431
Huy Toàn	.....	432
Trương Ngọc Toán	.....	433
Nguyễn Văn Toán	.....	434
Nguyễn Bá Tông	.....	435
Bạch Trà	.....	437
Phạm Trạch	.....	440
Nguyễn Công Trang	.....	441
Nguyễn Quỳnh Trang	.....	442
Nguyễn Thị Trâm	.....	443
Trần Thị Trâm	.....	445
Vũ Bích Trâm	.....	446
Lưu Đức Trì	.....	447
Nguyễn Đình Trí	.....	448
Phùng Văn Triện	.....	449
Đỗ Doãn Triệu	.....	450
Đỗ Bình Trọng	.....	451
Nguyễn Mạnh Trụ	.....	452
Hà Đăng Trung	.....	453
Nguyễn Văn Trung	.....	454
Phạm Đức Trung	.....	455
Trương Thành Trung	.....	456
Lê Khánh Trường	.....	457
Trần Xuân Trường	.....	458
Đỗ Hùng Tuấn	.....	459
Lương Thế Tuấn	.....	460
Lê Anh Tuấn	.....	461

<b>Họ và Tên</b>		<b>Trang</b>
Lê	Huy Tuấn	462
Lê	Quang Tuấn	463
Nguyễn	Tuấn	464
Trần	Văn Tuấn	465
Vũ	Tấn Tuệ	466
Bùi	Tung	467
Đoàn	Tùng	468
Hoàng	Tùng	469
Vũ	Hoàng Tùng	471
Nguyễn	Đình Tuyên	472
Văn	Tất Tuyên	473
Phạm	Văn Tư	474
Lại	Nguyên Tường	475
Trịnh	Tự	476
Nguyễn	Huy Ước	477
Lê	Thành Uyên	478
Đào	Như Văn	479
Phạm	Hoàng Văn	480
Trọng	Văn	481
Nguyễn	Hồng Văn	482
Trần	Thị Hồng Văn	483
Ngọc	Viễn	484
Bùi	Quốc Việt	485
Nguyễn	Bá Việt	486
Vũ	Tuất Việt	487
Nguyễn	Thế Vinh	488
Nguyễn	Xuân Vinh	489
Tiến	Vinh	490
Trần	Quốc Vinh	491
Trần	Thị Vinh	492

<b>Họ và Tên</b>		<b>Trang</b>
Trần	Tuấn Vinh	493
Lương	Vĩnh	494
Nguyễn	Ngọc Vĩnh	495
Bảo	Vũ	496
Lê	Văn Vũ	497
Trần	Quốc Vượng	498
Đặng	Thị Thanh Xuân	499
Nhữ	Thị Xuân	500
Bùi	Tiến Xương	501
Bùi	Ý	502
Phạm	Gia Yên	503
Vũ	Duy Yên	504

**CHỈ DẪN TRA CỨU**  
(Theo thứ tự abc HỌ từng người)

<i>Họ và Tên</i>		<i>Trang</i>
Bàng	Thục Bản .....	36
Bàng	Bá Lân .....	208
Bàng	Sĩ Nguyên .....	271
Băng	Sơn .....	327
Bão	Vũ .....	496
Bạch	Ngọc Liên .....	221
Bạch	Trà .....	437
Bùi	Quốc Bảo .....	32
Bùi	Thị Thu Cúc .....	76
Bùi	Văn Cường .....	81
Bùi	Đại .....	101
Bùi	Xuân Đào .....	107
Bùi	Mạnh Hải .....	133
Bùi	Công Hiến .....	143
Bùi	Xuân Hoà .....	146
Bùi	Hoàng .....	152
Bùi	Chu Hoàn .....	153
Bùi	Như Hương .....	176
Bùi	Lương .....	238
Bùi	Vũ Minh .....	247
Bùi	Thế Phúc .....	298
Bùi	Phụng .....	300
Bùi	Văn Quán .....	303
Bùi	Công Quang .....	304
Bùi	Bình Quý .....	310

<b>Họ và Tên</b>		<b>Trang</b>
Bùi	Duy Tân .....	343
Bùi	Đình Thảo .....	367
Bùi	Thắng .....	372
Bùi	Công Thắng .....	373
Bùi	Văn Thuật .....	403
Bùi	Ngọc Thư .....	413
Bùi	Văn Tiêu .....	426
Bùi	Tung .....	467
Bùi	Quốc Việt .....	485
Bùi	Tiến Xương .....	501
Bùi	Ý .....	502
Cao	Xuân Sơn .....	328
Cao	Chí Tấn .....	344
Cao	Trọng Thiềm .....	390
Chu	Thanh Phong .....	296
Dương	Quý Đàm .....	102
Dương	Soái .....	326
Dương	Thanh Nghị .....	265
Doãn	Huy Chung .....	63
Dịu	Hương .....	177
Du	Tử Lê .....	212
Duy	Cổn .....	73
Đặng	Thành .....	356
Đào	Đình Bắc .....	33
Đào	Ngọc Dung .....	94
Đào	Xuân Hình .....	144
Đào	Minh Nguyệt .....	274
Đào	Thắng .....	374



<i>Họ và Tên</i>		<i>Trang</i>
Đào	Kim Tiến .....	419
Đào	Như Văn .....	479
Đặng	Đức Bình .....	39
Đặng	Trần Duy .....	98
Đặng	Văn Khải .....	184
Đặng	Hung Lâm .....	206
Đặng	Phan Thái .....	347
Đặng	Văn Thuận .....	402
Đặng	Thị Thanh Xuân .....	499
Đỗ	Văn Ân .....	17
Đỗ	Trọng Bá .....	25
Đỗ	Ngọc Du .....	93
Đỗ	Trung Đàm .....	103
Đỗ	Mạnh Đạo .....	108
Đỗ	Văn Đức .....	120
Đỗ	Quang Huy .....	172
Đỗ	Kích .....	197
Đỗ	Thị Na .....	257
Đỗ	Kim Ngự .....	275
Đỗ	Quang Nha .....	276
Đỗ	Văn Nhượng .....	289
Đỗ	Tiến Sâm .....	323
Đỗ	Xuân Thái .....	346
Đỗ	Xuân Thảo .....	370
Đỗ	Thắng .....	375
Đỗ	Văn Thuyết .....	411
Đỗ	Doãn Triệu .....	450
Đỗ	Bình Trọng .....	451

<i>Họ và Tên</i>		<i>Trang</i>
Khánh	Nguyễn	272
Kim	Hùng	163
Kiều	Xuân Thành	357
Lữ	Phương	301
Lương	Kim Chung	64
Lương	Duyên	99
Lương	Hải	134
Lương	Hiền	141
Lương	Tuấn Khang	186
Lương	Thị Kim Nga	262
Lương	Khánh Ninh	290
Lương	Thế Tuân	460
Lương	Vĩnh	494
Lã	Hữu Đạt	109
Lã	Thị Nhân	281
Lã	Hữu Quỳnh	318
Lại	Nguyễn Ân	19
Lại	Đặng Bạch	29
Lại	Ngọc Đường	123
Lại	Nguyễn Huệ	160
Lại	Văn Hùng	164
Lại	Nguyễn Tường	475
Lê	Hữu Bách	27
Lê	Khắc Cường	82
Lê	Đặng Doanh	90
Lê	Xuân Đồng	119
Lê	Dưỡng Hạo	140
Lê	Thanh Huấn	159

<i>Họ và Tên</i>		<i>Trang</i>
Lê	Huệ	161
Lê	Ngọc Hưng	174
Lê	Văn Khang	185
Lê	Đặng Kháng	188
Lê	Huy Khánh	189
Lê	Đình Ký	201
Lê	Văn Lộc	231
Lê	Đức Mẫn	245
Lê	Đình Nhi	285
Lê	Duy Phiên	295
Lê	Văn Quý	311
Lê	Minh Sơn	329
Lê	Thị Sơn	330
Lê	Thành	359
Lê	Quốc Thân	384
Lê	Thi	386
Lê	Mạnh Thích	389
Lê	Khánh Trường	457
Lê	Anh Tuấn	461
Lê	Huy Tuấn	462
Lê	Quang Tuấn	463
Lê	Thành Uyên	478
Lê	Văn Vũ	497
Lưu	Đức Trì	447
Mai	Khánh	191
Mai	Văn Lộ	230
Mai	Thanh Thìn	392
Ngô	Văn Bưu	47

<i>Họ và Tên</i>		<i>Trang</i>
Ngô	Văn Cao .....	48
Ngô	Văn Duyên .....	100
Ngô	Xuân Đệ .....	113
Ngô	Doãn Kinh .....	200
Ngô	Xuân Lịch .....	217
Ngô	Thăng Long .....	224
Ngô	Xuân Sơn .....	331
Ngô	Thế Thi .....	387
Ngô	Quốc Tính .....	429
Ngọc	Quang .....	307
Ngọc	Viễn .....	484
Nghiêm	Trọng Cường .....	83
Nghiêm	Xuân Quang .....	305
Nguyễn	Đình Bằng .....	30
Nguyễn	Bá Bào .....	31
Nguyễn	Hải Bằng .....	35
Nguyễn	Thị Ngọc Bích .....	37
Nguyễn	Ngọc Bút .....	46
Nguyễn	Thị Chất .....	52
Nguyễn	Hữu Chấn .....	53
Nguyễn	Đức Chính .....	59
Nguyễn	Liêm Chính .....	60
Nguyễn	Viết Chính .....	61
Nguyễn	Đức Côn .....	69
Nguyễn	Văn Cường .....	84
Nguyễn	Đức Dân .....	87
Nguyễn	Thị Doan .....	89
Nguyễn	Bá Đăng .....	104

<i>Họ và Tên</i>	<i>Trang</i>
Nguyễn Văn Đáng .....	106
Nguyễn Anh Định .....	116
Nguyễn Bá Định .....	117
Nguyễn Công Định .....	118
Nguyễn Văn Giăng .....	127
Nguyễn Sơn Hà .....	130
Nguyễn Thị Thu Hà .....	131
Nguyễn Quang Hào .....	139
Nguyễn Hoa .....	145
Nguyễn Xuân Hoà .....	147
Nguyễn Thị Hoàn .....	151
Nguyễn Mai Hồng .....	156
Nguyễn Huân .....	158
Nguyễn Chí Hùng .....	165
Nguyễn Duy Hùng .....	166
Nguyễn Công Khanh .....	190
Nguyễn Văn Khôi .....	194
Nguyễn Anh Kiệt .....	195
Nguyễn Thành Lai .....	202
Nguyễn Thị Kim Lan .....	205
Nguyễn Như Lâm .....	207
Nguyễn Thành Lê .....	213
Nguyễn Thị Vân Liễu .....	222
Nguyễn Sinh Long .....	225
Nguyễn Thế Long .....	226
Nguyễn Đình Lợi .....	233
Nguyễn Đức Lợi .....	234
Nguyễn Văn Lượng .....	240

<b>Họ và Tên</b>	<b>Trang</b>
Nguyễn Phong Lưu .....	241
Nguyễn Ngọc Mộc .....	253
Nguyễn Nam .....	258
Nguyễn Hoàng Nam .....	259
Nguyễn Ngân .....	264
Nguyễn Văn Nghinh .....	268
Nguyễn Văn Ngọc .....	270
Nguyễn Trọng Nhân .....	278
Nguyễn Hữu Nhân .....	279
Nguyễn Văn Nhận .....	283
Nguyễn Thị Nhung .....	287
Nguyễn An Ninh .....	291
Nguyễn Nước .....	292
Nguyễn Chí Phi .....	294
Nguyễn Thế Phương .....	302
Nguyễn Đức Quang .....	306
Nguyễn Đình Quang .....	308
Nguyễn Văn Quang .....	309
Nguyễn Thị Ngân Quý .....	312
Nguyễn Minh San .....	319
Nguyễn Thị Sin .....	324
Nguyễn Văn Sinh .....	325
Nguyễn Thái Sơn .....	332
Nguyễn Việt Sơn .....	333
Nguyễn Hùng Tảo .....	340
Nguyễn Văn Tham .....	350
Nguyễn Thành .....	360
Nguyễn Văn Thàng .....	365

<i>Họ và Tên</i>	<i>Trang</i>
Nguyễn Thắng	376
Nguyễn Văn Thắng	377
Nguyễn Đức Thắng	378
Nguyễn Toàn Thắng	379
Nguyễn Trọng Thắng	380
Nguyễn Đức Thọ	394
Nguyễn Huy Thông	396
Nguyễn Văn Thuận	401
Nguyễn Chí Thuật	404
Nguyễn Xuân Tiên	418
Nguyễn Thiên Tĩnh	427
Nguyễn Văn Toàn	434
Nguyễn Bá Tông	435
Nguyễn Công Trang	441
Nguyễn Quỳnh Trang	442
Nguyễn Thị Trâm	443
Nguyễn Đình Trí	448
Nguyễn Mạnh Trù	452
Nguyễn Văn Trung	454
Nguyễn Tuấn	464
Nguyễn Đình Tuyên	472
Nguyễn Huy Ước	477
Nguyễn Hồng Vân	482
Nguyễn Bá Việt	486
Nguyễn Thế Vinh	488
Nguyễn Xuân Vinh	489
Nguyễn Ngọc Vĩnh	495
Nhữ Thị Xuân	500

<i>Họ và Tên</i>		<i>Trang</i>
Ứng	Thị Thái	349
Phạm	Kỳ Anh	15
Phạm	Đình Ân	21
Phạm	Văn Bắc	34
Phạm	Phi Châu	54
Phạm	Bình Chương	67
Phạm	Ngọc Côn	70
Phạm	Văn Côn	71
Phạm	Kiên Cường	85
Phạm	Mạnh Cường	86
Phạm	Tiến Đạt	110
Phạm	Hữu Giang	125
Phạm	Thị Thu Hương	180
Phạm	Vũ Ngọc Khiêm	193
Phạm	Mạnh Kiểm	199
Phạm	Hoàng Lâm	210
Phạm	Thanh Liêm	218
Phạm	Thế Long	228
Phạm	Đức Lộc	232
Phạm	Quang Nghị	266
Phạm	Văn Nghĩa	267
Phạm	Văn Nhệch	284
Phạm	Thục Quyên	316
Phạm	Thanh Sơn	334
Phạm	Việt Thanh	353
Phạm	Công Thành	362
Phạm	Văn Thẩm	371
Phạm	Văn Thắng	381



<i>Họ và Tên</i>		<i>Trang</i>
Phạm Xuân Thệ	.....	385
Phạm Ngọc Thiện	.....	391
Phạm Thiện Thuyết	.....	412
Phạm Văn Tiến	.....	421
Phạm Tịnh	.....	431
Phạm Trạch	.....	440
Phạm Đức Trung	.....	455
Phạm Văn Tư	.....	474
Phạm Hoàng Văn	.....	480
Phạm Gia Yên	.....	503
Phan An	.....	12
Phan Viết Chinh	.....	58
Phan Văn Lai	.....	203
Phan Hữu Sấn	.....	322
Phan Hồng Thịnh	.....	393
Phan Văn Thức	.....	415
Phùng Văn Triện	.....	449
Phong Nhã	.....	277
Sĩ Thắng	.....	382
Tạ Duy An	.....	13
Tạ Hồng Thanh	.....	352
Thành Hưng	.....	175
Thanh Lương	.....	239
Thẩm Chí Mục	.....	255
Thiều Văn Hoan	.....	148
Thiều Thu Hương	.....	181
Thiều Văn Tiến	.....	422
Tiến Vinh	.....	490

<i>Họ và Tên</i>		<i>Trang</i>
Từ	Viết Sang	321
Trương	Đức Anh	16
Trương	Tuấn Dũng	96
Trương	Mạnh Hùng	168
Trương	Ngọc Long	229
Trương	Hữu Lợi	235
Trương	Đình Nguyên	273
Trương	Văn Phúc	299
Trương	Ngọc Toán	433
Trương	Thành Trung	456
Trọng	Thủy	410
Trọng	Văn	481
Trần	Gia Ái	11
Trần	Ngọc Ân	24
Trần	Hung Bá	26
Trần	Đắc Bách	28
Trần	Thị Ngọc Bích	38
Trần	Duy Bình	41
Trần	Quang Bình	42
Trần	Thái Bình	43
Trần	Thị Cấn	51
Trần	Hữu Chiến	57
Trần	Chung	65
Trần	Chủng	66
Trần	Đức Cơ	74
Trần	Diễn	88
Trần	Đặng Dong	92
Trần	Vũ Dũng	97

<i>Họ và Tên</i>		<i>Trang</i>
Trần	Bá Đặng	112
Trần	Đỉnh	114
Trần	Xuân Đỉnh	115
Trần	Ngọc Hà	132
Trần	Hồng Hải	135
Trần	Đình Hạng	137
Trần	Duy Hoan	149
Trần	Văn Hoè	154
Trần	Văn Hùng	167
Trần	Mai Huyền	173
Trần	Quốc Hương	182
Trần	Công Khánh	192
Trần	Luỹ	237
Trần	Xuân Mạnh	244
Trần	Minh	249
Trần	Hữu Minh	250
Trần	Quang Minh	251
Trần	Thế Môn	254
Trần	Văn Mỹ	256
Trần	Thị Nga	263
Trần	Anh Ngoan	269
Trần	Văn Nhân	280
Trần	Văn Nhân	282
Trần	Huy Oánh	293
Trần	Nhân Phú	297
Trần	Duy Quý	313
Trần	Trọng San	320
Trần	Nam Sơn	335

<i>Họ và Tên</i>		<i>Trang</i>
Trần	Văn Tá .....	337
Trần	Công Tam .....	338
Trần	Tâm .....	341
Trần	Hiếu Tâm .....	342
Trần	Như Thái .....	348
Trần	Thị Băng Thanh .....	354
Trần	Thành .....	363
Trần	Đặng Thao .....	366
Trần	Minh Thi .....	388
Trần	Đức Thung .....	409
Trần	Quốc Thực .....	416
Trần	Tiến .....	423
Trần	Đức Tiến .....	424
Trần	Thị Trâm .....	445
Trần	Xuân Trường .....	458
Trần	Văn Tuấn .....	465
Trần	Thị Hồng Vân .....	483
Trần	Quốc Vinh .....	491
Trần	Thị Vinh .....	492
Trần	Tuấn Vinh .....	493
Trần	Quốc Vượng .....	498
Trúc	Cương .....	79
Trúc	Thông .....	397
Trịnh	Quốc Đạt .....	111
Trịnh	Minh Hồng .....	157
Trịnh	Ngân Liên .....	219
Trịnh	Đình Thu .....	400
Trịnh	Tụ .....	476

<i>Họ và Tên</i>		<i>Trang</i>
Văn	Chi .....	55
Văn	Quang Đức .....	121
Văn	Thành .....	364
Văn	Thắng .....	383
Văn	Thư .....	414
Văn	Tiến .....	425
Văn	Tất Tuyên .....	473
Vũ	Bình .....	44
Vũ	Hoàng Bốn .....	45
Vũ	Ngọc Cân .....	50
Vũ	Nguyễn Ngọc Chi .....	56
Vũ	Quốc Chính .....	62
Vũ	Lai Chương .....	68
Vũ	Thiện Cơ .....	75
Vũ	Thiết Cương .....	80
Vũ	Minh Gia .....	124
Vũ	Mộng Giao .....	126
Vũ	Thúy Hải .....	136
Vũ	Hanh .....	138
Vũ	Đình Hoè .....	155
Vũ	Đào Hùng .....	169
Vũ	Mạnh Hùng .....	170
Vũ	Ngọc Hùng .....	171
Vũ	Liên Hương .....	183
Vũ	Duy Khương .....	196
Vũ	Dũng Minh .....	252
Vũ	Văn Quý .....	315
Vũ	Văn Sĩ .....	336

	<b><i>Họ và Tên</i></b>		<b><i>Trang</i></b>
Vũ	Tạo	.....	345
Vũ	Anh Thổ	.....	395
Vũ	Văn Thơ	.....	398
Vũ	Minh Thục	.....	408
Vũ	Bích Trâm	.....	446
Vũ	Tấn Tuệ	.....	466
Vũ	Hoàng Tùng	.....	471
Vũ	Tuất Việt	.....	487
Vũ	Duy Yên	.....	504
Vĩnh	Quang Lê	.....	216
Xuân	Miễn	.....	246

**PHÂN LOẠI CHỨC DANH**

<b>• Ủy viên Trung ương Đảng</b>		
Đỗ Văn Ân	.....	17
Phạm Văn Côn	.....	71
Đinh Văn Cương	.....	77
Nguyễn Thị Doan	.....	89
Trần Quốc Hương	.....	182
Nguyễn Thành Lê	.....	213
Ngô Xuân Lịch	.....	217
Phạm Quang Nghị	.....	266
Nguyễn Trọng Nhân	.....	278
Tạ Hồng Thanh	.....	352
Lê Quốc Thân	.....	384
Hoàng Tùng	.....	469

<b>• Bộ trưởng - Thứ trưởng, (tương đương)</b>		
Trương Đức Anh	.....	16
Hà Đăng Ấn	.....	22
Phạm Văn Côn	.....	71
Lê Đăng Doanh	.....	90
Vũ Mộng Giao	.....	126
Bùi Mạnh Hải	.....	133
Phạm Quang Nghị	.....	266
Nguyễn Trọng Nhân	.....	278
Phạm Thanh Sơn	.....	334
Trần Văn Tá	.....	337
Lê Thành	.....	359
Lê Quốc Thân	.....	384
Lê Quang Tuấn	.....	463

<b>• Cấp tướng</b>	
Nguyễn Hải Bằng	35
Trần Quang Bình	42
Trần Thái Bình	43
Nguyễn Đức Côn	69
Phạm Văn Côn	71
Vũ Thiết Cương	80
Bùi Đại	101
Đỗ Mạnh Đạo	108
Trần Bá Đặng	112
Đỗ Văn Đức	120
Trần Đình Hạng	137
Nguyễn Huân	158
Trần Văn Hùng	167
Lương Tuấn Khang	186
Nguyễn Thành Lai	202
Phan Văn Lai	203
Ngô Xuân Lịch	217
Bạch Ngọc Liên	221
Phạm Thế Long	228
Trần Thế Môn	254
Nguyễn Hữu Nhân	279
Trần Văn Nhân	282
Phạm Văn Nhệch	284
Trần Hiếu Tâm	342
Nguyễn Trọng Thắng	380
Phạm Xuân Thệ	385
Vũ Anh Thố	395
Nguyễn Bá Tông	435
Nguyễn Công Trang	441
Trương Thành Trung	456



<b>• Anh hùng</b>	
Trần Đức Cơ .....	74
Nguyễn Văn Cường .....	84
Bùi Đại .....	101
Ngô Xuân Đệ .....	113
Nguyễn Văn Giảng .....	127
Trần Duy Hoan .....	149
Nguyễn Thị Vân Liệu .....	222
Nguyễn Phong Lưu .....	241
Nguyễn Trọng Nhân .....	278
Nguyễn Văn Tham .....	350
Kiều Xuân Thành .....	357
Nguyễn Thiên Tĩnh .....	427
Nguyễn Bá Tông .....	435

<b>• Nhà giáo nhân dân - Nhà giáo ưu tú</b>	
Trần Gia Ái	11
Trần Thị Ngọc Bích	38
Đình Đăng Cẩm	49
Phan Viết Chinh	58
Nguyễn Thị Doan	89
Nguyễn Bá Đăng	104
Lã Hữu Đạt	109
Trịnh Quốc Đạt	111
Trần Đình	114
Trần Xuân Đình	115
Vũ Minh Gia	124
Bùi Hoàng	152
Lê Văn Khang	185
Nguyễn Công Khanh (n.d)	190
Trần Công Khánh	192
Đặng Hưng Lâm	206
Phạm Hoàng Lân	210
Mai Văn Lộ	230
Lê Văn Lộc	231
Lê Đức Mẫn	245
Trần Minh	249
Trương Đình Nguyên	273
Bùi Duy Tân	343
Ứng Thị Thái	349
Phạm Công Thành	362
Đình Bá Thảo	369
Nguyễn Thị Trâm	443
Lưu Đức Trì	447
Nguyễn Đình Trí (n.d)	448
Phùng Văn Triện (n.d)	449
Lê Thành Uyên	478
Đào Như Văn	479
Bùi Quốc Việt	485
Bùi Tiến Xương	501

<b>•Thầy thuốc nhân dân - Thầy thuốc ưu tú</b>		
Bùi Đại (n.d)	.....	101
Vũ Duy Khương	.....	196
Nguyễn Thị Kim Lan	.....	205
Nguyễn Như Lâm	.....	207
Thẩm Chí Mục	.....	255
Đỗ Thị Na (n.d)	.....	257
Nguyễn Trọng Nhân (n.d)	.....	278
Lã Thị Nhẫn	.....	281
Nguyễn Văn Nhận	.....	283
Hoàng Thị Trung Thu	.....	399
Bùi Văn Tiêu	.....	426

<b>•Nghệ sĩ nhân dân - ưu tú</b>		
Duy Cồn	.....	73
Lương Duyên	.....	99
Lệ Huệ	.....	161
Trần Mai Huyền	.....	173
Dịu Hương (n.d)	.....	177
Huy Luân	.....	236
Lê Đình Nhi	.....	285
Phạm Việt Thanh	.....	353
Đặng Thành	.....	356
Lê Thi	.....	386
Lê Mạnh Thích	.....	389
Phạm Thiện Thuyết	.....	412
Huy Toàn	.....	432
Bạch Trà (n.d)	.....	437
Ngọc Viễn	.....	484

Trần Văn Tá	337
Bùi Duy Tân	343
Trần Thị Băng Thanh	354
Nguyễn Văn Thành	365
Đỗ Xuân Thảo	370
Phạm Văn Thắng	381
Nguyễn Thị Trâm	443
Trần Thị Trâm	445
Hà Đăng Trung	453
Trương Thành Trung	456
Trần Xuân Trường	458
Bùi Tung	467
Văn Tất Tuyên	473
Nhữ Thị Xuân	500

<b>• Tiến sĩ</b>	
Phan An (Sinh học)	12
Phạm Kỳ Anh (Toán)	15
Hà Đàm Ân (Cơ khí)	18
Trần Ngọc Ân (Y khoa)	24
Đỗ Trọng Bá (Kinh tế)	25
Đào Đình Bắc (Địa lý)	33
Phạm Văn Bắc (Hoá dầu)	34
Nguyễn Hải Bằng (Quân sự)	35
Nguyễn Thị Ngọc Bích (Giấy)	37
Hoàng Nguyễn Bình (Sinh học)	40
Trần Duy Bình (Khí tượng)	41
Trần Thái Bình (Quân sự)	43
Ngô Văn Bưu (Địa - Vật lý)	47
Vũ Ngọc Cân (Ngôn ngữ)	50
Nguyễn Thị Chất (Côn trùng)	52

Nguyễn Hữu Chấn (Hoá sinh)	53
Nguyễn Việt Chính (Vật lý)	61
Doãn Huy Chung (Y học)	63
Lương Kim Chung (Thể thao)	64
Trần Chủng (Xây dựng)	66
Vũ Thiết Cương (Quân sự)	80
Phạm Kiên Cường (Kinh tế)	85
Phạm Mạnh Cường (Kinh tế)	86
Nguyễn Đức Dân (Ngữ văn)	87
Nguyễn Thị Doan (Kinh tế)	89
Lê Đăng Doanh (Kinh tế)	90
Trần Đăng Dong (Y học)	92
Đặng Trần Duy (Địa lý)	98
Bùi Đại (Y học)	101
Dương Quý Đàm (Cơ khí)	102
Đỗ Trung Đàm (Dược)	103
Nguyễn Bá Đăng (Kiến trúc)	104
Nguyễn Văn Đáng (Kinh tế)	106
Phạm Tiến Đạt (Cơ học)	110
Trần Xuân Đình (Kiến trúc)	115
Nguyễn Công Định (Điều khiển)	118
Lại Ngọc Đường (Xe lửa)	123
Phạm Hữu Giang (Tuyển khoáng)	125
Nguyễn Thị Thu Hà (Xã hội)	131
Trần Ngọc Hà (Hoá dầu)	132
Bùi Mạnh Hải (Khoa học)	133
Trần Hồng Hải (Kiến trúc)	135
Nguyễn Quang Hào (Sinh học)	139
Bùi Công Hiến (Côn trùng)	143
Nguyễn Xuân Hoà (Khoáng sản)	147
Thiều Văn Hoan (Kiến trúc)	148
Nguyễn Thị Hoàn (Y dược)	151
Vũ Đình Hoè (Kinh tế)	155
Trịnh Minh Hồng (Kiến trúc)	157

<b>• Giáo sư</b>	
Đào Đình Bắc	30
Bùi Quốc Bảo	32
Ngô Văn Bưu	47
Nguyễn Hữu Chấn	53
Vũ Lai Chương	68
Nguyễn Đức Dân	87
Nguyễn Thị Doan	89
Bùi Đại	101
Nguyễn Bá Đăng	104
Bùi Công Hiến	143
Nguyễn Công Khanh	190
Phạm Hoàng Lân	210
Phạm Thế Long	228
Bùi Lương	238
Trương Đình Nguyên	273
Nguyễn Trọng Nhân	278
Bùi Thế Phúc	298
Bùi Phụng	300
Bùi Văn Quán	303
Trần Duy Quý	313
Trần Công Tâm	338
Phạm Công Thành	362
Bùi Văn Thuật	403
Vũ Minh Thục	408
Bùi Ngọc Thư	413
Nguyễn Đình Trí	448
Lê Thành Uyên	478
Trần Quốc Vượng	498

<b>• Phó Giáo sư</b>	
Phan An	12
Nguyễn Hải Bằng	35
Trần Thái Bình	43
Trần Chung	66
Vũ Thiết Cương	80
Trần Đăng Dong	92
Đỗ Trung Đàm	103
Phạm Tiến Đạt	110
Trần Xuân Đỉnh	115
Lại Ngọc Đường	123
Bùi Chu Hoàn	153
Lê Thanh Huấn	159
Lại Văn Hùng	164
Đặng Văn Khải	184
Lê Văn Khang	185
Trần Công Khánh	192
Nguyễn Văn Khôi	194
Đình Trung Kiên	198
Nguyễn Đức Lợi	234
Hoàng Tuyết Minh	248
Nguyễn Hoàng Nam	259
Trần Anh Ngoan	269
Nguyễn Văn Ngọc	270
Đỗ Văn Nhượng	289
Trần Huy Oánh	293
Nguyễn Chí Phi	294
Bùi Công Quang	304
Đỗ Tiến Sâm	323
Lê Thị Sơn	330
Vũ Văn Sĩ	336

Lê Thanh Huấn (Xây dựng)	159
Lại Văn Hùng (Văn học)	164
Vũ Đào Hùng (Giáo dục)	169
Vũ Mạnh Hùng (Vật lý)	170
Đỗ Quang Huy (Hoá học)	172
Lê Ngọc Hưng (Y dược)	174
Phạm Thị Thu Hương (Ngữ văn)	180
Đặng Văn Khải (Toán)	184
Lê Văn Khang (Y khoa)	185
Nguyễn Công Khanh (Y khoa)	190
Trần Công Khánh (Dược)	192
Nguyễn Văn Khôi (Tâm lý)	194
Nguyễn Anh Kiệt (Toán)	195
Đình Trung Kiên (Sử)	198
Phạm Mạnh Kiểm (Thực vật)	199
Phạm Hoàng Lân (Trắc địa)	210
Vĩnh Quang Lê (Triết học)	216
Phạm Thế Long (Toán)	226
Nguyễn Đức Lợi (Kỹ thuật lạnh)	234
Hoàng Tuyết Minh (nông nghiệp)	248
Thẩm Chí Mục (Y dược)	255
Đỗ Thị Na (Y dược)	257
Nguyễn Hoàng Nam (Cơ khí)	259
Lương Thị Kim Nga (Tâm lý)	262
Phạm Quang Nghị (Triết)	266
Trần Anh Ngoan (Địa chất)	269
Nguyễn Văn Ngọc (Luật)	270
Nguyễn Trọng Nhân (Y học)	278
Trần Văn Nhân (Môi trường)	280
Lã Thị Nhãn (Y dược)	281
Nguyễn Văn Nhận (Tâm lý)	283
Nguyễn Thị Nhung (Âm nhạc)	287
Đình Thị Quỳnh Như (Địa lý)	288
Đỗ Văn Nhượng (Sinh học)	289



Lương Khánh Ninh (KHKT)	290
Nguyễn An Ninh (Triết)	291
Nguyễn Nước (Cơ điện)	292
Nguyễn Chí Phi (Y học)	294
Chu Thanh Phong (Quân sự)	296
Bùi Thế Phúc (Pháp)	298
Trương Văn Phúc (Kinh tế)	299
Nguyễn Thế Phương (Kinh tế)	302
Bùi Công Quang (Thuỷ lợi)	304
Nguyễn Văn Quang (Lao động)	309
Bùi Bình Quý (Kỹ thuật)	310
Trần Duy Quý (Sinh học)	313
Nguyễn Minh San (Sử học)	319
Từ Việt Sang (Hoá)	321
Phan Hữu Sấn (Toán)	322
Đỗ Tiến Sâm (Sử)	323
Nguyễn Văn Sinh (Nông nghiệp)	325
Lê Thị Sơn (Luật)	330
Ngô Xuân Sơn (Kinh tế)	331
Vũ Văn Sĩ (Ngữ văn)	336
Trần Văn Tá (Kinh tế)	337
Hoàng Ngọc Thanh (Sử)	351
Trần Thị Băng Thanh (Văn)	354
Nguyễn Văn Thành (Tâm lý)	365
Trần Đăng Thao (Văn học)	366
Đỗ Xuân Thảo (Tâm lý)	367
Phạm Văn Thắm (KH Hán Nôm)	371
Bùi Thắng (Vô tuyến điện)	372
Bùi Công Thắng (Khoa học)	373
Nguyễn Đức Thắng (Giáo dục)	378
Nguyễn Trọng Thắng (Quân sự)	380
Phạm Văn Thắng (Y)	381
Trần Minh Thi (Toán - Lý)	388
Nguyễn Văn Thuấn (Cơ khí mỏ)	401

Đặng Văn Thuận (Điện khí hoá)	402
Nguyễn Chí Thuật (Văn học)	404
Vũ Minh Thục (Y)	408
Trần Đức Thung (Kinh tế)	409
Đỗ Văn Thuyết (Luật)	411
Phan Văn Thúc (Hàn cao)	415
Đình Hạnh Thung (Kỹ thuật)	417
Đoàn Hùng Tiến (Chè)	420
Thiếu Văn Tiến (Toán)	422
Trần Tiến (Mỹ thuật)	423
Nguyễn Thị Trâm (nông nghiệp)	443
Trần Thị Trâm (Ngữ văn)	445
Nguyễn Đình Trí (Toán)	448
Đỗ Doãn Triệu (Lâm nghiệp)	450
Đỗ Bình Trọng (Kinh tế)	451
Hà Đăng Trung (Lạnh)	453
Trương Thành Trung (Quân sự)	456
Trần Xuân Trường (Y dược)	458
Vũ Tấn Tuệ (Thuỷ sản)	466
Vũ Hoàng Tùng (Gốm)	471
Văn Tất Tuyên (Nông nghiệp)	473
Lại Nguyên Tường (kinh tế)	475
Nguyễn Huy Ước (nông nghiệp)	477
Lê Thành Uyên (Y dược)	478
Trần Thị Hồng Vân (ngữ văn)	483
Nguyễn Xuân Vinh (kinh tế)	489
Trần Thị Vinh (Sử)	492
Nguyễn Ngọc Vĩnh (Kỹ thuật)	495
Lê Văn Vũ (Kinh tế)	497
Nhữ Thị Xuân (Kỹ thuật)	500
Vũ Duy Yên (Tâm lý)	504

<b>• Hội viên Hội nhà văn Việt Nam</b>		
Hoài Anh	.....	14
Lại Nguyên Ân	.....	19
Phạm Đình Ân	.....	21
Trúc Cương	.....	79
Trần Diễm	.....	88
Đoàn Ngọc Hà	.....	129
Nguyễn Sơn Hà	.....	130
Lương Hiền	.....	141
Nguyễn Hoa	.....	145
Lê Đăng Kháng	.....	188
Lê Huy Khanh	.....	189
Vĩnh Quang Lê	.....	216
Trương Hữu Lợi	.....	235
Hữu Mai	.....	242
Lê Đức Mẫn	.....	245
Xuân Miển	.....	246
Nguyễn Ngọc Mộc	.....	253
Đoàn Hữu Nam	.....	261
Bàng Sĩ Nguyên	.....	271
Khánh Nguyên	.....	272
Nguyễn Đức Quang	.....	306
Băng Sơn	.....	327
Cao Xuân Sơn	.....	328
Nguyễn Thái Sơn	.....	332
Trần Đăng Thao	.....	366
Đào Thắng	.....	374
Nguyễn Huy Thông	.....	396
Trúc Thông	.....	397
Trần Quốc Thục	.....	416
Trần Đức Tiến	.....	424
Lê Khánh Trường	.....	457
Trần Văn Tuấn	.....	465
Bảo Vũ	.....	496

<b>• Tác gia</b>	
Bùi Xuân Đào	107
Lại Nguyên Huệ	160
Bàng Bá Lân	208
Du Tử Lê	212
Nguyễn Thế Long	226
Nguyễn Nam (Viên Linh)	258
Lữ Phương	301
Hoàng Văn Quyến	317
Trần Trọng San	320
Đặng Phan Thái (giải HCM)	347
Phạm Trạch	440
Nguyễn Văn Trung	454
Bùi Ý	502

<b>• Hội viên Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam</b>	
Tạ Duy An	13
Trương Đức Anh	16
Trần Đắc Bách	28
Đặng Đức Bình	39
Trần Thị Cấn	51
Trần Hữu Chiến	57
Nguyễn Đức Chính	59
Đình Xuân Dũng	95
Trần Vũ Dũng	97
Nguyễn Bá Định	117
Văn Quang Đức	121
Vũ Hạnh	138
Lương Hiền	141
Vũ Ngọc Hùng	171
Phạm Ngọc Vũ Khiêm	193
Trịnh Ngân Liên	219
Trần Hữu Minh	250
Trần Quang Minh	251
Nguyễn Thị Sín	324
Trần Nam Sơn	335
Vũ Tạo (mất)	345
Trịnh Đình Thu	400
Lương Thế Tuấn	460

<b>• Hội viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam</b>		
Nguyễn Đình Bảng	.....	30
Văn Chi	.....	55
Trần Chung	.....	65
Vũ Thiên Cơ	.....	75
Đào Ngọc Dung	.....	94
Lương Hải	.....	134
Kim Hùng	.....	163
Trần Mai Huyền	.....	173
Phạm Đức Lộc	.....	232
Huy Luân	.....	236
Trần Minh	.....	249
Phong Nhã	.....	277
Nguyễn Thị Nhung	.....	287
Ngọc Quang	.....	307
Lã Hữu Quỳnh	.....	318
Nguyễn Thành	.....	360
Văn Thành	.....	364
Bùi Đình Thảo	.....	367
Sĩ Thắng	.....	382
Văn Thắng	.....	383
Huy Thục	.....	406
Trọng Thủy	.....	410
Văn Thư	.....	414
Văn Tiến	.....	425
Ngô Quốc Tính	.....	429
Phạm Tịnh	.....	431
Trương Ngọc Toán	.....	433
Đỗ Hùng Tuấn	.....	459
Lương Vĩnh	.....	494

• Hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam		
Lại Đăng Bạch	.....	29
Bằng Thụ Bân	.....	36
Ngô Văn Cao	.....	48
Phạm Phi Châu	.....	54
Vũ Nguyễn Ngọc Chi	.....	56
Vũ Quốc Chính	.....	62
Phạm Bình Chương	.....	67
Lê Khắc Cường	.....	82
Nghiêm Trọng Cường	.....	83
Ngô Văn Duyên	.....	100
Lê Dương Hạo	.....	140
Trần Văn Hoè	.....	154
Nguyễn Mai Hồng	.....	156
Nguyễn Duy Hùng	.....	166
Bùi Như Hương	.....	176
Đỗ Kích	.....	197
Ngô Doãn Kinh	.....	200
Phạm Thanh Liêm	.....	218
Trần Văn Mỹ	.....	256
Nguyễn Ngân	.....	264
Nguyễn Văn Nghinh	.....	268
Đào Minh Nguyệt	.....	274
Trần Huy Oánh (PGS)	.....	293
Nghiêm Xuân Quang	.....	305
Nguyễn Đình Quang	.....	308
Vũ Văn Quý	.....	315
Phạm Thục Quyên	.....	316
Lê Minh Sơn	.....	329
Trần Tâm	.....	341
Trần Như Thái	.....	348
Phạm Công Thành (GS)	.....	362

Trần Thành	.....	363
Đỗ Thắng	.....	375
Cao Trọng Thiêm	.....	390
Mai Thanh Thìn	.....	392
Nguyễn Đức Thọ	.....	394
Vũ Văn Thơ	.....	398
Nguyễn Xuân Tiên	.....	418
Phạm Văn Tiến	.....	421
Trần Tiến	.....	423
Đỗ Hùng Tuấn	.....	459
Lê Anh Tuấn	.....	461
Nguyễn Tuấn	.....	464
Nguyễn Đình Tuyên	.....	472
Phạm Văn Tư	.....	474
Phạm Hoàng Văn	.....	480
Nguyễn Bá Việt	.....	486
Trần Quốc Vinh	.....	491
Trần Tuấn Vinh	.....	493

**• Hội viên Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam**

Lê Hữu Bách	.....	27
Bùi Văn Cường	.....	81
Đoàn Ngọc Hà (Nguyễn Tế Nhị)	.....	129
Mai Khánh	.....	191
Nguyễn Đình Lợi	.....	233
Đỗ Kim Ngự	.....	275
Nguyễn Thị Ngân Quý	.....	312
Nguyễn Minh San	.....	319
Trần Thị Trâm	.....	445
Đoàn Tùng (mất)	.....	468
Trọng Văn (Mất)	.....	481
Trần Quốc Vượng (Mất)	.....	498

<b>• Hội viên Hội Nhà báo Việt Nam</b>	
(Từ Phó Tổng biên tập báo địa phương, ngành. Trưởng ban báo Trung ương trở lên)	
Đỗ Trọng Bá	25
Nguyễn An Định	116
Hải Đường	122
Đoàn Ngọc Hà	129
Vũ Hanh	138
Lương Hiền	141
Bùi Xuân Hoà	146
Nguyễn Thành Lê	213
Vĩnh Quang Lê	216
Trịnh Ngân Liên	219
Trương Ngọc Long	229
Nguyễn Đức Lợi	234
Trần Quang Minh	251
Phạm Văn Nghĩa	267
Trần Nhân Phú	297
Nguyễn Đức Quang	306
Nguyễn Minh San	319
Nguyễn Thị Sin	324
Dương Soái	326
Nguyễn Việt Sơn	333
Nguyễn Hùng Tảo	340
Vũ Tạo (mất)	345
Đỗ Xuân Thái	346
Nguyễn Thắng	376
Nguyễn Văn Thắng	377
Nguyễn Toàn Thắng	379
Lê Thi	386
Phạm Ngọc Thiện	391
Phan Hồng Thịnh	393
Trịnh Đình Thu	400
Nguyễn Văn Toàn	434
Trần Thị Trâm	445
Hoàng Tùng	469
Vũ Tuất Việt	487
Nguyễn Thế Vinh	488



<b>• Hội viên Hội Nghệ sĩ sân khấu Việt Nam</b>	
Phạm Ngọc Côn .....	70
Duy Cỗn .....	73
Trương Tuấn Dũng .....	96
Lương Duyên .....	99
Đào Xuân Hình .....	144
Lê Huệ .....	161
Thành Hưng .....	175
Dịu Hương .....	177
Ngô Thăng Long .....	224
Thanh Lương .....	239
Bùi Vũ Minh .....	247
Vũ Dũng Minh .....	252
Dương Thanh Nghị .....	265
Lê Đình Nhi .....	285
Đặng Thành .....	356
Huy Toàn .....	432
Bạch Trà .....	437
Nguyễn Hồng Vân .....	482
Ngọc Viễn .....	484
Tiến Vinh .....	490
Đặng Thị Thanh Xuân .....	499

<b>• Hội viên Hội Nghệ sĩ Điện ảnh Việt Nam</b>	
Trương Tuấn Dũng .....	96
Phạm Việt Thanh .....	353
Lê Thi .....	386
Lê Mạnh Thích .....	389
Phạm Thiện Thuyết .....	412

<b>• Hội viên Hội Nghệ sĩ múa Việt Nam</b>	
Nguyễn Quỳnh Trang .....	442

<b>• Hội viên Hội Kiến trúc sư Việt Nam</b>	
Trần Hưng Bá	26
Nguyễn Bá Bào	31
Vũ Bình	44
Vũ Hoàng Bốn	45
Nguyễn Ngọc Bút	46
Nguyễn Liêm Chính	60
Bùi Thị Thu Cúc	76
Đỗ Ngọc Du	93
Nguyễn Bá Đăng	104
Trần Xuân Đình	115
Lê Xuân Đông	119
Vũ Thuý Hải	136
Lương Hiền	141
Thiều Văn Hoan	148
Trịnh Minh Hồng	157
Nguyễn Chí Hùng	165
Trương Mạnh Hùng	168
Thiều Thu Hương	181
Vũ Liên Hương	183
Lê Đình Ký	201
Nguyễn Sinh Long	225
Trần Lũy	237
Nguyễn Văn Lượng	240
Trần Xuân Mạnh	244
Trần Thị Nga	263
Đỗ Quang Nha	276
Lê Duy Phiên	295
Lê Văn Quý	311
Hoàng Văn Tấn	339
Cao Chí Tấn	344
Ngô Thế Thi	387
Đào Kim Tiến	419
Vũ Bích Trâm	446
Nguyễn Mạnh Trù	452
Phạm Đức Trung	455
Lê Huy Tuấn	462
Trịnh Tự	476
Phạm Gia Yên	503

## TỔNG HỢP DANH SĨ ĐƯƠNG ĐẠI HÀ NAM

1.	Ủy viên Trung ương Đảng	12
2.	Bộ trưởng, Thứ trưởng (tương đương)	12
3.	Cấp tướng	30
4.	Anh hùng	13
5.	Nhà giáo nhân dân - Nhà giáo ưu tú	34
6.	Thầy thuốc nhân dân - Thầy thuốc ưu tú	11
7.	Nghệ sĩ nhân dân - Nghệ sĩ ưu tú	15
8.	Giáo sư	28
9.	Phó giáo sư	44
10.	Tiến sĩ	148
11.	Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam	33
12.	Tác gia	13
13.	Hội viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam	29
14.	Hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam	49
15.	Hội viên Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam	23
16.	Hội viên Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam	21
17.	Hội viên Hội Nghệ sĩ Điện ảnh Việt Nam	5
18.	Hội viên Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam	12
19.	Hội viên Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam	01
20.	Hội viên Hội Kiến trúc sư Việt Nam	38
21.	Hội viên Hội Nhà báo Việt Nam	35

\* **Tổng hợp:** - Danh sĩ Chính trị : 127  
 - Danh sĩ Khoa học : 220  
 - Danh sĩ Văn nghệ sĩ : 229  
**Tổng cộng : 576 chức danh**

## SÁCH THAM KHẢO

1. Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam (Nguyễn Q. Thắng, Nguyễn Bá Thế - NXB Văn hoá, 1997)
2. Nhân vật lịch sử - Văn hoá Hà Nam (Hội VHNT Hà Nam - NXB Hội Nhà văn, 2000).
3. Nhà văn Việt Nam hiện đại (Hội Nhà văn Việt Nam - NXB Hội Nhà văn, 1997).
4. Nhạc sĩ Việt Nam hiện đại (Hội Nhạc sĩ Việt Nam, 1997)
5. Nghệ sĩ Tạo hình Việt Nam hiện đại (NXB Mỹ thuật Hà Nội, 1999)
6. Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam (NXB Sân khấu Hà Nội, 1997)
7. Các nhà Folklore Việt Nam tập I (Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam - Hà Nội, 1994).
8. Danh bạ hội viên - Hội Kiến trúc sư Việt Nam (Hội Kiến trúc sư Việt Nam - Hà Nội, 2005).
9. Địa chỉ Nhiếp ảnh (Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam - Hà Nội, 2000).
10. Tiến sĩ Việt Nam hiện đại I, II (Phạm Vĩnh - NXB Văn hoá thông tin - Hà Nội, 2002, 2003).

Xin chân thành cảm ơn các tác giả, các Hội Trung ương, các Nhà xuất bản đã tạo điều kiện giúp đỡ nguồn tư liệu tham khảo để đối chiếu và bổ sung với các bản khai của các danh sĩ và những người sưu tầm tư liệu gửi đến cho hoàn chỉnh.

TÁC GIẢ BIÊN SOẠN

**DANH SĨ ĐƯƠNG ĐẠI HÀ NAM**  
**Tập I**

LƯƠNG HIỀN biên soạn

Nhà xuất bản Hội nhà văn  
65 Nguyễn Du, Hà Nội  
Tel và Fax: (844) 8222135  
Email: NXBhoinhavan@hn.vnn.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản  
**NGUYỄN PHAN HÁCH**

Chịu trách nhiệm bản thảo  
**NGUYỄN KHẮC TRƯỜNG**

Biên tập  
**LẠI NGUYỄN ÂN**

Bìa và trình bày sách  
**NGUYỄN LƯƠNG**

Kỹ thuật vi tính  
**TÍNH VÂN**

Sửa bản in  
**TÁC GIẢ**

# MẪU KỶ YẾU DANH SĨ ĐƯƠNG ĐẠI HÀ NAM

Dùng cho:

- Giáo sư, Phó giáo sư, Tiến sĩ
- Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú
- Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú
- Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú
- Anh hùng LLVT, Anh hùng lao động
- Ủy viên TW Đảng, Bộ trưởng, Thứ trưởng, Cấp tướng
- Văn nghệ sĩ, hội viên các Hội Trung ương

- Họ và tên (Bút danh):
- Năm sinh:
- Quê quán:
- Trú quán:
- Danh hiệu (năm thi đỗ, năm được phong, được bầu, được bổ nhiệm...)
- Ngành:
- Công trình, tác phẩm, thành tích chủ yếu:

- Giải thưởng, khen thưởng:
- Chức vụ (cấp bậc), nơi công tác:
- Địa chỉ (cơ quan, nhà riêng)
- Điện thoại (cơ quan, nhà riêng, di động)
- Ảnh chân dung (cỡ 4x6)
- Chứng cứ đạt danh hiệu (photo), hoặc xác nhận của cơ quan đơn vị (*kèm theo*)

---

Địa chỉ xin gửi về : Nhà văn Lương Hiến  
86 Trần Phú, Phủ Lý, Hà Nam  
Điện thoại : 0351.852375

Chúng tôi rất hân hạnh đón nhận những kỷ yếu, chuẩn bị cho tập II